

## DU GIÀ TẬP YẾU DIỄM KHÁU THÍ THỰC NGHI

Phạn Hán: Không rõ tên người dịch  
Phạn Việt dịch: HUYỀN THANH

Phàm muốn cúng khắp để cứu giúp rộng khắp cả thì nên đản đo, khăn khăn, chí thành nghiêm sức Đạo Trường, tùy sức chuẩn bị hương hoa, cúng dường thức ăn uống, nước sạch... Y theo vị trí ngôi xong, liền quy y Thượng Sư, Tam Bảo, phát Tâm Bồ Đề nói rằng:

**Quy y Thượng Sư**

**Quy y Phật**

**Quy y Pháp**

**Quy y Tăng**

*Nay con phát Tâm chẳng vì tự cầu Phước Báo của Người, Trời, Thanh Văn, Duyên Giác cho đến quyền thừa các vị Bồ Tát. Chỉ y theo Tối Thượng Thừa, phát Tâm Bồ Đề. Nguyện cùng chúng sinh trong Pháp Giới một thời đồng được A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề (Anuttāra-samyaksambuddhi\_ Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)”*

[Bạch ba lần xong. Dem ngón vô danh của tay phải thắm lấy nước thơm rồi xoa vào hai lòng bàn tay, tỏ rõ sự kính ngưỡng. Không có Đàn thì lược làm cho rõ ràng để có thể thấy. Hoặc thêm Chân Ngôn trong Kinh **Bất Không Quyển Sách**. Lúc dùng nước sạch xoa bôi lòng bàn tay thời niệm **Tịnh Thủ Chân Ngôn** là]

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖫𑖬

“**Án, á mục khát, tạt lại di, ma nghinh, tô lô, tô lô, toa ha**”

\*) OM\_ AMOGHA SARA MĪ MAHO (?sāra mī mahī: Tinh Lực cải biến không gian, quốc gia...)\_ SURU SURU SVĀHĀ

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖬

(OM AH HŪM)



(Niệm thầm **Đại Luân Minh Vương Chú** bảy biến. **Án Chú** ấy, **Cam Lộ Quân Trà Lợi Bồ Tát Niệm tụng Nghi** ghi là:”*Hai tay cùng cài chéo các ngón bên trong, dựng thẳng hai ngón trỏ cùng dính đầu ngón, hai ngón giữa cột buộc lỏng đầu tiên của hai ngón trỏ sao cho đầu ngón trụ nhau ở phía trước, kèm đuôi thẳng hai ngón cái. Kết Ấn ngang trái tim, tụng Chú là)*

नमः श्रुत्युत्पन्नं सत् नयनानं हं वरुण वरुण मन्वन् वरु वरु  
सग सग सग सग वरु वरु वरु वरु संस्रुण वरु वरु  
सहस्रं सहस्रं सहस्रं

“Nại ma tu-đắc-lý dā (1) thoát di cát nam (2) tát lý-oát đát tháp cát đạt nam (3) Án (4) vi la tích (5) vi la tích (6) ma ha tạc cát-la (7) oát tu-lý, oát tu-lý (8) tát đát tát đát (9) tát la đế (10) tát la đế (11) đắc-la di (12) đắc-la di (13) vi đà ma ni (14) tam phàn tạt nạp nỉ (15) đắc-la ma nỉ đích (16) tịch tháp cật-lý đắc-lan nhan tịch đề thoát-di toa ha (17)”

\*) NAMAḤ STRIYA-DHPIKĀNĀM SARVA TATHĀGATĀNĀM  
AM VIRAJI VIRAJI, MAHĀ-CAKRĀ, VAJRI VAJRI, SATA SATA,  
SARATE SARATE, TRAYI TRAYI, VIDHAMANI SAMBHAMJANANI  
TRAMANITE SIDDHĀGRITTRAMṆĀM SIDDHODHPI SVĀHĀ

(Bản khác ghi nhận câu Chú này là:

NAMAḤ STRIYA-DHVIKĀNĀM SARVA-TATHĀGATĀNĀM  
AM VIRAJI VIRAJI, MAHĀ-CAKRA VAJRI, SATA SATA, SARATE  
SARATE, TRAYI TRAYI, VIDHAMANI SAMBHAMJANI TRAMATI SIDDHA  
AGRI TRĀM SVĀHĀ)

(Tạp Chú Kinh ghi rằng: Tụng Đà La Ni này ba biến, tức sẽ vào tất cả Mạn Noa La, chỗ làm đều thành.

A Súc Như Lai niệm tụng Pháp ghi rằng: An Án ở trái tim, tụng bảy biến. Do tụng Chân Ngôn này như lại vào Đàn Luân. Mật niệm phá Tam Muội. Bồ Tát cùng với Thanh Văn, hai Luật Nghi của thân miệng, bốn tội nặng, năm tội Vô Gian... tội chướng của nhóm như vậy thảy đều được thanh tịnh.

Điều này bù vào trong văn, nên y theo Thầy thọ nhận ắt có thể vậy)

Chúng Đẳng phát Tâm rộng lớn

(Liên nên sửa trị thân tâm cho trong sạch, chân thành, khấn khoản, chịu khó cầu cúng, quy y Tam Bảo.

“Nam mô Phật

Nam mô Pháp

Nam mô Tăng

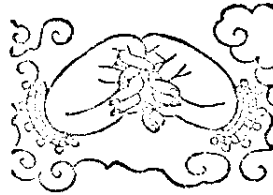
Nay con phát Tâm rộng lớn chẳng vì tự cầu Phước Báo của Người, Trời, Thanh Văn, Duyên Giác cho đến quyền thừa các vị Bồ Tát. Chỉ y theo Tối Thượng Thừa, phát Tâm Bồ Đề. Nguyên cùng chúng sinh trong Pháp Giới một thời đồng được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề (Anuttāra-samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)”

Liên triệu thỉnh Tam Bảo rằng)

Nhất tâm phụng thỉnh chư Phật, Pháp, Tăng, Kim Cương Mật Tích Vệ Pháp Thần Vương, tám Bộ Trời Rồng, Bà La Môn Tiên, tất cả Thánh Chúng trong các cõi nước nhiều như bụi nhỏ tràn khắp Pháp Giới ở mười phương. Nguyên xin chẳng trái Bản Thệ, thương xót Hữu Tình, giáng lâm Đạo Trường.

(Chúng Đẳng hoà hương hoa thỉnh)

OM AH HŪM  
(OM AH HŪM)



**Ấn Hiện Đàn Nghi:**

(Căn cứ vào **Kiến Đàn Nghi** ghi rằng: *Nếu không có Đàn, Phật thì nên kết Tài Phát Ý Chuyển Luân Bồ Tát Ấn.*

Ấn Hiện Đàn Nghi. **Thiên Thủ Nhân Tu Hành Nghi** ghi rằng: *Hai tay đều tác Kim Cương Quyển, Tiến Lục (2 ngón trỏ) Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc nhau, tụng Chân Ngôn là)*

ॐ वज्रकाक्रे ह्रूं ह्रूं ह्रूं ह्रूं ह्रूं ह्रूं

“**Ấn, oát tư-la tạt giới-la hồng (1) tạt (2) hồng (3) bang (4) hộc (5)**”

\*) OM VAJRA-CAKRA HŪM JAḤ HŪM VAM HOḤ

(Đem Ấn này để trước thân, liền biến cõi hư không thành Đại Vạn Noa La. Nay nên tùy theo Tông, tưởng **năm Bộ Chủ BẠN** ...trần khắp cõi hư không đột nhiên hiện rõ. Điều này ở ngay trong văn. Xây dựng Đàn thỉnh Thánh xong, cử tụng 35 vị Phật, Bát Nhã Tâm Kinh, bảy Chi Gia Hạnh.... Thủ Toạ bung lò, quỳ gối bạch Phật)

- Nam Mô quy y tất cả chư Phật cùng tận cõi hư không ở mười phương*
- Nam Mô quy y tất cả Tôn Pháp cùng tận cõi hư không ở mười phương*
- Nam Mô quy y tất cả Hiền Thánh Tăng cùng tận cõi hư không ở mười phương*
- Nam Mô Như-Lai, Ứng-Cúng, Chính-Biến-Tri, Minh-Hạnh-Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn*
- Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật*
- Nam Mô Kim cương bất hoại Phật*
- Nam Mô Bảo Quang Phật*
- Nam Mô Long Tôn Vương Phật*
- Nam Mô Tinh Tiến Quân Phật*
- Nam Mô Tinh Tiến Hỷ Phật*
- Nam Mô Bảo Hỏa Phật*
- Nam Mô Bảo Nguyệt Quang Phật*
- Nam Mô Hiện Vô Ngu Phật*
- Nam Mô Bảo Nguyệt Phật*
- Nam Mô Vô Cầu Phật*
- Nam Mô Ly Cầu Phật*
- Nam Mô Dũng-Thí Phật*
- Nam Mô Thanh Tịnh Phật*
- Nam Mô Thanh Tịnh Thí Phật*
- Nam Mô Sa Lưu Na Phật*
- Nam Mô Thủy Thiên Phật*
- Nam Mô Kiên Đức Phật*
- Nam Mô Chiên Đàn Công Đức Phật*
- Nam Mô Vô Lượng Cúc Quang Phật*
- Nam Mô Quang Đức Phật*
- Nam Mô Vô Ưu Đức Phật*
- Nam Mô Na La Diên Phật*
- Nam Mô Công Đức Hoa Phật*

*Nam Mô Liên Hoa Quang Du Hý Thân Thông Phật*  
*Nam Mô Tài Công Đức Phật*  
*Nam Mô Đức Niệm Phật*  
*Nam Mô Thiện Danh Xưng Công Đức Phật*  
*Nam Mô Hồng Viêm Đế Tràng Vương Phật*  
*Nam Mô Thiện Du Bộ Công Đức Phật*  
*Nam Mô Đâu Chiểu Thắng Phật*  
*Nam Mô Thiện Du Bộ Phật*  
*Nam Mô Châu Táp Trang Nghiêm Công Đức Phật*  
*Nam Mô Bảo Hoa Du Bộ Phật*  
*Nam Mô Bảo Liên Hoa Thiện Trụ Sa La Thọ Vương Phật*  
*Nam Mô Pháp Giới Tạng Thân A Di Đà Phật*

Chư Phật Thế Tôn trong tất cả Thế Giới của nhóm như vậy, thường trụ ở đời. Xin các đấng Thế Tôn đầy hãy thương nhớ con.

) Nếu đời này của con, hoặc đời trước của con, từ vô thủy sinh tử cho đến nay... đã gây tạo mọi tội, hoặc tự mình làm, hoặc dạy người làm, thấy làm tùy vui.

) Hoặc tháp, hoặc Tăng, hoặc vật dụng của bốn phương Tăng... Hoặc tự mình làm, hoặc dạy người làm, nhìn thấy chiếm lấy tùy vui.

) Năm tội **Vô Gian**, hoặc tự mình làm, hoặc dạy người làm, thấy làm tùy vui.

) Mười đường lối chẳng lành, hoặc tự mình làm, hoặc dạy người làm, thấy làm tùy vui.

) Tội chương đã làm, hoặc có che dấu, hoặc chẳng che dấu... đáng bị đọa vào Địa Ngục, Quỷ đói, súc sinh, các nẻo ác khác, biên địa thấp hèn với **Miệt Lệ Xa** (Mleccha: biên địa, loại hạ tiện)

Tội chương đã gây tạo tại nơi chốn như vậy, nay đều xin sám hối

Nay xin chư Phật Thế Tôn hãy chứng biết cho con, hãy nghĩ nhớ đến con.

Con lại ở trước mặt chư Phật Thế Tôn, nói lời như vậy:

“Hoặc đời này của con, hoặc đời khác của con đã từng thực hành Bồ Thái, hoặc giữ gìn Tịnh Giới, cho đến ban bố cho chúng sinh một phần thức ăn. Hoặc tu Tịnh Hạnh có được căn lành, thành tựu chúng sinh có được căn lành, tu hành Bồ Đề có được căn lành với Trí vô thượng có được căn lành... Tất cả hợp tập, tính toán rõ rệt, thấy đều xin hồi hướng **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác).

Như chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đã làm sự hồi hướng, thời con cũng xin hồi hướng như vậy.

“Mọi tội đều sám hối

Chư Phật tùy vui hết

Với Công Đức chư Phật

Nguyện thành **Vô Thượng Trí**

Hết thấy Phật ba đời

Nơi chúng sinh tối thắng

Vô lượng biển Công Đức

Nay con quy mệnh lễ”

“Hết thấy trong Thế Giới mười phương

Tất cả **Nhân Sư Tử** (Đức Phật) ba đời

Con dùng thân miệng ý trong sạch

Tất cả lễ khắp không dư sót  
Sức uy thần **Hạnh Nguyễn Phổ Hiền**  
Hiện khắp trước mặt các Như Lai  
Một Thân lại hiện vô số Thân  
Mỗi mỗi lễ khắp vô số Phật

\_ Vô số Phật trong một hạt bụi  
\_ Đều ở trong chúng hội Bồ Tát  
\_ Bụi Pháp Giới không tận, *cũng thế*  
\_ Tin sâu chư Phật đều tràn đầy  
\_ Đều dùng tất cả biển âm thanh  
\_ Tuôn khắp **Diệu Ngôn Từ** không tận  
\_ Tận tất cả Kiếp ở vị lai  
\_ Khen biển Công Đức sâu của Phật

\_ Dem các vòng hoa đẹp tối thắng  
\_ Kỹ nhạc, hương xoa với dù lọng  
\_ Vật trang nghiêm tối thắng như vậy  
\_ Con đem cúng dường các Như Lai  
\_ Quần áo tối thắng, hương tối thắng  
\_ Hương bột, hương đốt với đèn, đuốc  
\_ Tất cả đều như **núi Diệu Cao** (núi Tu Di)  
\_ Con đều cúng dường các Như Lai

\_ Con dùng Tâm **thắng giải** rộng lớn  
\_ Tin sâu tất cả Phật ba đời  
\_ Đều dùng sức Hạnh Nguyễn Phổ Hiền  
\_ Cúng dường khắp cả các Như Lai

\_ Xưa con đã gây nhiều nghiệp ác  
\_ Đều do vô thủy: Tham, Sân Si  
\_ Từ thân miệng ý phát sinh ra  
\_ Tất cả, nay con đều Sám Hối

\_ Mùoi phương: tất cả các chúng sinh  
\_ Nhị Thừa, **Hữu Học** với **Vô Học**  
\_ Tất cả Như Lai và Bồ Tát  
\_ Hết thầy Công Đức đều tùy vui

\_ Mùoi phương: Hết thầy **Thế Gian Đấng** (Đức Phật)  
\_ Đấng vừa mới thành tựu Bồ Đề  
\_ Nay con, tất cả đều khuyến thỉnh  
\_ Chuyển nơi **Diệu Pháp Luân** vô thượng

\_ Chư Phật nếu muốn bày Niết Bàn  
\_ Con đều chí thành xin khuyến thỉnh  
\_ Nguyễn xin trụ lâu vô số Kiếp  
\_ Lợi lạc tất cả các chúng sinh

\_Hết thầy Phước: Lễ tán, cúng dường  
Thỉnh Phật trụ đời chuyển Pháp Luân  
Tùy Hỷ, Sám Hối các căn lành  
Hồi hướng chúng sinh với Phật Đạo

\_Nguyện đem Công Đức thù thắng này  
Hồi hướng Vô Thượng Chân Pháp Giới  
Tín, Tướng, Phật Pháp với Tăng Già

**Hai Đế** dung thông **Ấn Tam Muội**

Vô lượng biển Công Đức như vậy

Nay con thấy đều hồi hướng hết

Hết thầy chúng sinh: thân, miệng, ý

**Kiến Hoạch** (sự chướng ngại của kiến thức), chê bai, nhóm **Ngã Pháp**

Tất cả các Nghiệp Chướng như vậy

Thấy đều tiêu diệt hết, không sót

Niệm niệm, Trí vòng khắp Pháp Giới

Rộng độ chúng sinh đều chẳng lui

Cho đến hư không, Thế Giới hết

Chúng sinh với nghiệp phiền não, hết

Bốn Pháp như vậy rộng vô biên

Nay nguyện hồi hướng cũng như vậy

\_**Khải cáo:** Mười phương tất cả chư Phật, Bát Nhã Bồ Tát, hàng Kim Cương  
Thiên với các Nghiệp Đạo, vô lượng Thánh Hiền

Nay con (họ tên...) dùng Đại Từ Bi nương theo Thần Lực của Đức Phật, triệu  
thỉnh mười phương tận cõi hư không, ba đường, Địa Ngục, tất cả Nga Quỷ đói khát  
nhiều kiếp lâu xa trong các nẻo ác, Diêm La, các Ty, Thiên Tào, Địa Phủ, Nghiệp  
Đạo, Minh Quan, Bà La Môn Tiên, người chết lâu xa, **Minh Linh** (tên của cái cây  
trong *Thần Thoại*, dùng 500 năm làm mùa xuân, 500 năm làm mùa Thu) tại nơi hoang  
vắng, Chư Thiên trong hư không với các quyền thuộc, Quỷ Thần khác loại

Nguyện xin chư Phật, Bát Nhã Bồ Tát, hàng Kim Cương Thiên, vô lượng Thánh  
Hiền với các Nghiệp Đạo.

Nguyện ban Uy Quang thương xót tăng thêm hộ niệm.

Nguyện khắp mười phương, tận cõi hư không, Thiên Tào, Địa Phủ, Nghiệp Đạo,  
Minh Quan, vô lượng Nga Quỷ, cha mẹ nhiều đời, người chết lâu xa, Bà La Môn Tiên,  
tất cả Oan Kết cây nơi Tài Mệnh, mọi Chủng Loại Tộc, Quỷ Thần khác loài đều cùng  
với quyền thuộc... nương theo sức của Đức Như Lai, ở trong lúc này, quyết định giáng  
lâm, được thọ nhận **Pháp Vị** thượng diệu của Như Lai, Cam Lộ thanh tịnh, ăn uống  
đầy đủ, thấm nhuần ruộng Thân, Phước Đức Trí Tuệ, phát Tâm Bồ Đề, lia hẳn **Tà  
Hạnh**, quy kính Tam Bảo, hành Tâm Đại Từ, lợi ích hữu tình, cầu Đạo vô thượng,  
chẳng nhận các quả khổ ác trong Luân Hồi, thường sinh vào nhà hiền thiện, lia các sự  
sợ hãi, thân thường thanh tịnh, chứng Đạo vô thượng

(Như vậy bạch ba lần)

\_**Vận Tâm cúng dường:**

(Trong Quyền Hạ của **Tô Tất Địa Yết La Cúng Dường** có nói: **Vận Tâm cúng  
dường**, tưởng lấy các thứ hoa không có chủ trên bờ dưới nước, tràn đầy mười phương,  
tận cõi hư không, cùng với mây hương xoa bôi màu nhiệm của **Người, Trời...** các đám

mây: hương đốt, đèn sáng, phượng phan, dù lọng, mọi loại trống, nhạc, ca múa, kỹ xướng, châu báu, lưới võng, treo các chuông báu, vòng hoa, phát trần màu trắng, khánh đặc vi diệu, lưới **Căng Yết Ni**, cây báu Như Ý, quần áo. Các thức ăn thơm ngon thượng diệu, mọi loại lầu gác, cột trụ báu trang nghiêm của cõi Trời. Các thứ mỗ đội đầu, chuỗi Anh Lạc nghiêm thân của cõi Trời. Hành Giả vận Tâm tưởng **nhóm mây** như vậy tràn đầy hư không, dùng Tâm chí thành cúng dường tối vi thượng diệu. Y theo Pháp tụng Chân Ngôn với tác Thủ Ấn thì điều đã tưởng cúng dường như trên thấy đều thành tựu. Chân Ngôn là)

ॐ ॐ ॐ  
(OM AH HŪM)



ॐ नमः सर्वगतगुरुः अथसर्वगतः ॐ सर्वत्र ह्य उक्तं ह्यम् नमः  
गगनाय स्वहा

“Na ma tát lý-oát đáp tháp cát đích tỳ-nha, nguyệt thuyết, mục khế tỳ-nha\_Án, tát lý-oát tháp kham ô thắc-cát đích tu-phát la nạp, hề mạn, cát cát nại kham, toa ha”

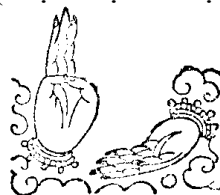
\*)NAMAḤ SARVA-TATHĀGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ  
OM SARVATHĀ KHAM UDGATE SPHARAṆA HEMAM (?hīmam)  
GAGANĀKAM SVĀHĀ

(Tụng 7 biến, Tướng của tay Ấn ấy là: Hai tay cài chéo nhau rồi chấp lại, bên phải đè bên trái, để ở trên đỉnh đầu. Phạm làm cúng dường, nên đủ Pháp này với phụng Du Già đều y theo Chân Ngôn, Thủ Ấn, trì tụng thành tựu cùng với vận Tâm, chấp tay để ở đỉnh đầu mới thành Pháp cúng dường viên mãn. Vận Tâm xong...)

### Tam Bảo Thí Thực:

[Dâng phụng **Tam Bảo Thí Thực**, Trước tiên kết **Tam Tiêm Ấn**, đem Thiên (ngón cái phải đè đầu Thí Độ (ngón út phải), duỗi bày Giới (ngón vô danh phải), Nhẫn (ngón giữa phải), Tiến (ngón trở phải). Tụng Chân Ngôn]

ॐ ॐ ॐ  
(OM AH HŪM)



ॐ वज्र यक्ष ह्य

“Án, oát tu-la, duệ ngật-triệt, hồng”

OM VAJRA YEKṢA (? Rakṣa) HŪM





Tiêu **Tai**, gom **Phước**, thọ lâu dài  
Cầu xin như ý, đều thành tựu  
Trong tất cả thời, nguyện cát tường”

\*)Chúng Đẳng niệm **Tam Bảo Tán**  
“Thế Tôn Đại Từ Diệu Trang Nghiêm  
Hiểu rõ viên mãn **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā)  
Hay ban Phước Tuệ như biển lớn  
Cần xin tán lễ các Như Lai  
\_ Tự Tính, Bản Thể lia các Dục  
Hay y **Hạnh** này, thoát nẻo ác  
Dùng làm Lý huyền diệu thâm sâu  
Con xin tán lễ các Diệu Pháp  
\_ Trong Đạo Giải Thoát, Thắng Giải Thoát  
Giữ Hạnh **Tịnh Giới** kham cung kính  
Ruộng Phước thắng diệu sinh Thắng Xứ  
Con xin tán lễ Đại Chúng ấy”

唵 阿 嚩 嚩 吽  
(OM AH HŪM)



Tiếp theo nhập vào Quán Âm Định:

(Liên nhập vào **Quán Tự Tại Bồ Tát Tam Ma Địa**. Nhắm mắt lắng Tâm, quán tưởng thân của mình viên mãn trắng tinh giống như mặt trăng trong sạch. Ngay trên mặt trăng trong sạch tại trái tim, tưởng chữ 𑖀𑖃 (HRĪH) phóng ánh sáng lớn. Chữ ấy biến thành hoa sen tám cánh, ở trên đài hoa có Quán Tự Tại Bồ Tát với tướng tốt rõ ràng, tay trái cầm hoa sen, tay phải làm thế bóc cánh hoa (khai phủ diệu). Bồ Tát đó tác suy nghĩ này: “*Trong thân của tất cả hữu tình đều có đủ **hoa Giác Ngộ** này, Pháp Giới thanh tịnh chẳng nhiễm phiền não*”. Ở trên tám cánh hoa sen đều có Đức Như Lai ngồi Kiết Già nhập vào Định, hướng mặt về Quán Tự Tại Bồ Tát với **cổ** có hào quang tròn, thân như ánh sáng màu vàng rờn chiếu sáng. Tưởng hoa sen tám cánh này lớn dần ngang bằng với hư không. Liên tác suy nghĩ này: “*Dùng **Giác Hoa** này chiếu chạm Hải Hội của Như Lai, nguyện thành cúng dường lớn*”. Nếu Tâm chẳng thay đổi Định này, ắt đối với vô biên hữu tình khởi lòng thương xót sâu xa. Dùng Giác Hoa này nương theo sự chiếu chạm, ắt được giải thoát các khổ não, ngang đồng với tướng tốt của Quán Tự Tại Bồ Tát.

Liên tưởng hoa sen thu nhỏ dần dần, ngang bằng thân của mình, liền kết **Quán Tự Tại Bồ Tát Ấn** gia trì 4 chỗ là: trái tim, vàng trán, cổ họng, đỉnh đầu... mỗi nơi đã ấn đều thành chữ **Hột Lý** (𑖀𑖃: Hṛīḥ). Ấn ấy, đem hai tay cài chéo các ngón tay bên

ngoài, hai ngón trở cùng trụ nhau như cánh hoa sen, kèm dựng thẳng hai ngón cái. Liên tụng **Quán Tự Tại Bồ Tát Chân Ngôn** là)

“ Tiếp vào **Quán Âm Tam Ma Địa**  
Lắng Tâm nhắm mắt, quán trong Tim  
Trên trắng tròn trịa sáng trắng tinh  
Chủng Tử (𑖀𑖃) tỏa sáng thành hoa sen  
Trong hoa có Đức **Quán Tự Tại**  
Đầy đủ tướng tốt không gì sánh  
Tay trái cầm hoa sen màu nhiệm  
Tay phải làm thế bóc cánh hoa  
Bồ Tát suy nghĩ: Thân hữu tình  
Đều có đủ **hoa sen Giác Ngộ**  
Pháp Giới thanh tịnh, không **niêm mê** (hoặc **niêm**)  
Tám cánh đều có các Như Lai  
Như Lai ngồi Kiết Già nhập Định  
Đều hướng mặt về Quán Tự Tại  
Cổ có hào quang, thân màu vàng  
Ánh sáng chiếu soi rất rực rỡ  
\_ Tiếp tướng hoa ấy lớn dần dần  
Lượng ấy vòng khắp cõi hư không  
Nghĩ **Giác Hoa** này chiếu Pháp Giới  
Như Lai Hải Hội, cúng rộng lớn  
Nếu Tâm chẳng dời đổi Định Đây  
Thương xót tất cả các chúng sinh  
**Giác Hoa** chiếu chạm, thoát khổ não  
Liên đồng Quán Tự Tại Bồ Tát  
\_ Hoa sen nhỏ dần, bằng thân mình  
Lại kết **Tự Tại Quán Âm Ấn**  
Gia trì bốn chỗ, tụng Mật Ngôn  
Tự thân ngang đồng Quán Tự Tại”  
𑖀𑖃 𑖀𑖃 𑖀𑖃 𑖀𑖃

“**Án, oát tu-la, tháp la-ma, hột-ly**”

OM VAJRA-DHARMA HRĪḤ

(Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn gia trì: trái tim, vàng trán, cổ họng, đỉnh đầu cho nên tức thân của mình ngang đồng với Quán Tự Tại Bồ Tát, Khi chính thức vào Định thời niệm **khen ngợi**)

\_ Tiếp theo, kết **Phá Địa Ngục Ấn** (Hai tay tác Kim Cương Quyền, Đan Tuệ (2 ngón út) cùng móc nhau, dựng thẳng Tiến Lực (2 ngón trở) cùng hợp cạnh ngón tay, Tâm tưởng mở Địa Ngục, tụng ba lần kéo mở ba lần. Chân Ngôn là)

𑖀𑖃 𑖀𑖃 𑖀𑖃

(OM AH HŪM)



ॐ नमो अष्टाशितिनम सम्यक्सम्बुद्धाकोटिनम ॐ

“Na ma a sắ-tắ-sắ-tắ, nhiếp đế nam, tam miểu tam bột thắp, câu chi nam.  
Án, toát lạt nạp phộc bà tể, đề lý đề lý, hồng”

NAMAḤ AṢṬA-ṢṬAŚĪTĪNĀM SAMYAKSAMBUDDHĀ-KOṬĪNĀM ॐ  
JÑĀLANAVABHĀSA DHIRI DHIRI HŪM

(Bản khác ghi nhận câu Chú này là

NAMO AṢṬA-ŚĪTINĀM-SAMYAKSAMBUDDHA-KOṬĪNĀM ॐ  
JÑĀNĀVABHĀSA DHIRI DHIRI HŪM)

(**Phá Địa Ngục Án Chú** này được trích ra từ Kinh **A Tỳ Địa Ngục Trí Cự Đà La Ni**, lại dựa theo **Diệt Ác Thú Vương Bản Tục** nói: Từ Án tuôn ra ánh sáng lửa, miệng tụng Thần Chú, miệng tuôn ra vô lượng ánh sáng lửa. Trên vành trăng tại trái tim, chữ ॐ (HRĪḤ) màu hồng phóng ánh sáng lửa màu đỏ, Ba ánh sáng này đồng chiếu nhóm Địa Ngục **A Tỳ**, tụng ba lần, kéo mở ba lần thì then cài cửa tự mở, hết thầy tội nhân đều được ra ngoài. Đây đề cử **điều khó phá**, nói thiên lệch là **Địa Ngục**. Nếu dựa theo Lý của văn bên dưới thì ứng với ánh sáng chiếu thông cả năm nẻo còn lại. Vì Ý khiến cho chuyên chú nên đề cử điều này)

(Do sức Uy Thần của Án Chú này, cho nên hết thầy các nẻo, cửa Địa Ngục tùy theo Án Chú này đột nhiên tự mở ra)

\_ Một lòng phụng thỉnh:

Độ hết chúng sinh, mới chứng Bồ Đề

Địa Ngục chưa rỗng, thề chẳng thành Phật

**Đại Thánh Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát**

Nguyện xin chẳng trái ngược Bản Thệ thương xót hữu tình, cho nên đêm này giờ này đi đến Pháp Hội

(Đại Chúng hòa hương hoa thỉnh)

\_ Một lòng phụng thỉnh:

Mười loại Cô Hồn ở sáu đường trong Pháp Giới, Chúng **Bệ Lệ Đa** (Preta) do **Diện Nhiên** (Jvala-mukha) thống lãnh, vô số chúng loại nương vào cỏ dựa vào cây, Si My, Vong Lượng, Trệ Phách Cô Hồn, các Chúng Trưởng Bối trong gia tộc, quyền thuộc của mình với của người khác đã chết.

Nguyện xin nương theo sức Tam Bảo, nhờ vào lời bí mật, cho nên đêm này giờ này đi đến Pháp Hội

(Như vậy thỉnh ba lần)

\_ Tiếp theo kết **Triệu Thỉnh Ngạ Quỷ Án**

(Tay trái làm tướng Vô Úy, tay phải hướng về phía trước dựng đứng 4 ngón tay, hơi cong ngón trỏ câu triệu, Chân Ngôn là)

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

“Án, tức nạp tức cát, di hê-duệ hiết, tóa ha”

ॐ JINA-JIKA (?Jina-jik) EHYEHI SVĀHĀ



ॐ ॐ ॐ

(OM AH HŪM)

(Nay **Ấn Chú** này trích trong **Diệm Sí Ngạ Quý Mẫu Bản Tục**. Tụ thân tướng Quán Tụ Tại Bồ Tát, trên vành trắng tại trái tim tướng chữ ॐ (HRĪH) màu hồng tuôn ra ánh sáng chiếu tới nhân kia, miệng tụng Thần Chú, tùy theo ánh sáng đi đến trước mặt Hành Giả, Đại Chúng khen: “**Thật khéo an ủi!**”)

Đã **Triệu Thỉnh** xong, khắp cả đều vân tập, dùng Tâm thương xót khen ngợi an ủi khiến cho vui vẻ mà khao khát nơi Pháp

“Các Phật Tử khéo đến  
Tùng kết Thắng Duyên nên  
Nay gặp **Gia Hội** (hội tốt đẹp) này  
Dùng để sinh lo sợ  
Một lòng khao khát Pháp  
Chẳng ra khỏi Thời này  
Giới Phẩm thấm ướt thân  
Mau khiến lia nẻo khổ”

(Đã đến Đạo Trường, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, cúi thân bày lễ, đến **Hồi Hướng** xong, quay trở lại lễ chúng Thánh rồi lui ra ngồi một bên. Từ cửa Đông của Đàn đền ở cửa Nam là nơi chúng Địa Ngục cư ngụ. Lại từ cửa Nam đến góc Tây Nam là nơi chúng Ngạ Quý cư ngụ. Từ góc Tây Nam đến ở cửa Tây là nơi nẻo Súc Sinh cư ngụ. Từ cửa Tây khởi đến góc Tây Bắc là cung, nhà của nẻo Người. Từ góc Tây Bắc đến cửa ở phương Bắc là nơi Tu La cư ngụ. Từ cửa ở phương Bắc đến cửa Đông là vị trí Thiên Chúng cư ngụ. Hoặc không có Đàn Thất thì từ trên đến dưới, **hơn kém** cư ngụ cũng được. Vòng lớp, chỗ ngồi, màu sắc, Ấn như **Khai Hợp Lục** nói)

Tiếp theo kết **Triệu Tội Ấn**

(Hai tay tác Kim Cương Phộc, duỗi Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) như cây kim, cong Tiến Lục (2 ngón trỏ) như móc câu. **Triệu Tội Chân Ngôn** là)



ॐ ॐ ॐ  
(OM AH HŪM)

ॐ सरवपाप क्षुद्र विद्वान् वज्रसत्त्व समया ॐ ॐ  
“Ấn, tát lý-oát ba bát (1) yết-lý sa-noa (2) nguyệt thú đà nạp (3) oát tu-la tát đỏa (4) tát ma da (5) hồng (6) tạt (7)”

OM SARVA-PĀPA-KṚṢṆA VIŚODHANA, VAJRA-SATVA-SAMAYA  
HŪM JĀH

(**Ấn Chú** trên đây trích trong Kinh **Câu Tội**. Tự thân thành Quán Tự Tại Bồ Tát, trên vành trắng tại trái tim tương chữ ॐ (HRĪḤ) màu trắng tuôn ra ánh sáng lửa câu móc, miệng tụng **Tâm Mật Ngôn** câu nhiếp nghiệp trong ba nẻo ác của tất cả hữu hình kèm với nghiệp trong ba nẻo ác của thân mình, màu đen như mây mù. Triệu tập mọi tội vào lòng bàn tay biến thành các hình Quỷ.

Lại **Kim Cương Đỉnh Du Già Niệm Tụng Pháp** nói rằng: “Ở đầu ngón Tiến Lực (2 ngón trỏ) tưởng có chữ ॐ (HRĪḤ) dùng móc kéo hết thảy tội chướng trong thân của mình với người khác. Tụng Mật Ngữ xong, tưởng tội ấy có hình như loài Quỷ màu đen, tóc dựng đứng. Liền đem các ngón của 2 bàn tay để ngang bằng nhau, tưởng móc vào bên trong lòng bàn tay. Dùng hai độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) câu móc, tưởng tội ấy khiến vào trong lòng bàn tay)



ॐ ॐ ॐ  
(OM AH HŪM)

Tiếp theo kết **Tội Tội Ấn**:

(Tám ngón tay cài chéo nhau bên trong, dung Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) như lúc trước. **Tội Tội Chân Ngôn** là)

ॐ वज्रमणिं धृत्वा सर्वान्पुण्यान् व्रजन्तं प्रमदन् सर्वान्पुण्यान्  
व्रजन्तं प्रमदन् सर्वान्पुण्यान् व्रजन्तं प्रमदन् सर्वान्पुण्यान् ॐ व्रजन्तं

“Ấn, oát tư-la ba ni nguyệt tư-phô trá da (1) tát lý-oát a ba da, ban tháp noa ni (2) bắt-la mục kháp da (3) tát lý-oát a ba da, cát đế tỳ-dược (4) tát lý-oát tát đoả nam (5) tát lý-oát đấp tháp cát đật (6) oát tư-la tam ma da (7) hồng (8) đát-la trá (9)”

OM VAJRA-PĀṆI VISPHATYA SARVA-APĀYA BANTANANI (?Bandhanani) PRAMOKṢAYA SARVA-APĀYA GATIBHYAḤ, SARVA SATVANĀM, SARVA TATHĀGATĀ-VAJRA-SAMAYA HŪM TRAT

(Nay **Ấn Chú** này trích trong Kinh **Câu Tội**. Thân tưởng **Quán Âm Quán Âm** hoặc dựa theo Kinh **Câu Tội** tưởng thân mình thành **Tứ Diện Bát Tỷ Thanh Sắc Quán Âm** (Quán Âm màu xanh có 4 mặt 8 cánh tay), mặt chính màu xanh, mặt bên phải màu vàng, mặt bên trái màu xanh lục, mặt phía sau màu hồng, hai tay kết **Tội Tội Ấn**, thân tuôn ra ánh sáng lửa, ngồi trên vành mặt trời hoa sen (Liên Hoa Nhật Luân), chân đạp **Ô Ma** (Uma: vợ của Đại Tự Tại Thiên) đáng sợ.

Tưởng như vậy xong, trên vành trắng tại trái tim tưởng chữ ॐ (HRĪḤ) màu xanh phát ra ánh sáng chiếu nghiệp tội tương ứng lúc trước, đem Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) vỗ ba lần tội phá hình mọi tội lúc trước, miệng tụng **Trạng Mật Ngôn**, ắt phá nát tướng của tội khiến diệt hết không có dư sót.

Lại **Kim Cương Đỉnh Du Già Niệm Tụng Pháp** nói rằng: Ở đầu ngón Nguyệt (ngón giữa trái) tưởng một chữ **Đáp La** (𑖀: TRA), đầu ngón **Nhẫn** (ngón giữa phải) tưởng một chữ **Tra** (𑖂: Ṭ), lại tưởng ở trên chữ sinh đám lửa mạnh kèm gắp lấy tội ấy,

tụng **Tội Tội Chú**. Tụng Mật Ngữ xong, dùng sức bẻ gãy như Pháp búng ngón tay: bên trái, bên trên, bên phải, bên dưới.

Hoặc dựa theo **Kim Cương Đỉnh Kinh**, thân tác **Giáng Tam Thế Ân**, quán chày Độc Cỗ, phát tiếng mạnh dữ niệm Chân Ngôn, Nhân Nguyên (2 ngón giữa) vỗ ba lần. Quy ước trong Văn nói rằng: **Nghiệp Báo** có hai thứ, trong Nghiệp lại có Chủng Tự **hiện thành** thành tự, trong **Hiện Hành** có **Định, Bất Định**. Nay trong Ân này diệt **Bất Định Nghiệp** vậy)

\_Tiếp theo kết **Định Nghiệp Ân**

(Hai tay tác Kim Cương Hợp Chương, co lỏng thứ hai của Tiền Lực (2 ngón trỏ), đem Thiên Trí (2 ngón cái) đè hai ngón. **Định Nghiệp Chân Ngôn** là)



ॐ ॐ ॐ

(OM AH HŪM)

ॐ वज्रकरा अशुद्धय मर् मरामल वृक्षमश्रु ममदा ॐ

“**Ân**, oát tu-la cát lý-ma (1) nguyệt thúc tháp da (2) tát lý-oát a ngôa la noa nễ (3) bồ tháp tát đễ-duệ nạp (4) tam ma da hồng (5)”

OM VAJRA-KARMA VISUDDHĀYA SARVA-AVARAṆANI BUDDHĀ-SATYENA SAMAYA HŪM

(**Ân** trên đây trích trong **Bất Động Bản Tục**, có 12 loại chur Phật chẳng thông **Sám Hối Định Nghiệp Ân** .v.v... Tay kết **Định Nghiệp Ân**, tưởng thân mình là Quán Tự Tại Bồ Tát, trên vành trăng tại trái tim tưởng một chữ ॐ (HRĪḤ) màu xanh phát ra ánh sáng, miệng tụng **Tâm Mật Ngôn** chiếu các nhóm Quỷ lúc trước, hết thấy chur Phật chẳng thông với Nghiệp Sám Hối kèm với nghiệp trong ba nẻo ác của thân mình, chuyển nặng thành nhẹ, **nặng** tức là **Định Nghiệp**. Trong đây chuyển diệt thô, nặng, nhỏ nhiệm, nhẹ cho nên dùng hai **Ân** bên trên đều **hiện hành** xong thì **Diệt Tội Ân** trừ **hạt giống nhẹ nhỏ** (khinh vi chủng tử)

\_Tiếp theo kết **Sám Hối Diệt Tội Ân**:

(Hai tay tác Kim Cương Phộc, co lỏng thứ hai của Tiền Lực (2 ngón trỏ), đem Thiên Trí (2 ngón cái) đè 2 ngón)



ॐ ॐ ॐ

(OM AH HŪM)

ॐ सर्व पाप विमर्शना दाहना वाजराय स्वहा

“**Án, tát lý-oát ba bát (1) nguyệt tư-phổ tra (2) đất hạ nạp (3) oát tư-la da (4) toa ha**”

OM SARVA-PĀPA VISPHAT TAHA NA VAJRAYA SVĀHĀ

(Bản khác ghi nhận câu Chú này là:

OM - SARVA-PĀPA VISPHOTA DAHANA VAJRĀYA SVĀHĀ)

(Đây trích trong **Diệt Ác Thú Vương Bản Tục** nói rằng: Trên vành trăng tại trái tim của mình, tưởng chữ ॐ (HRĪH) màu trắng phát ra ánh sáng chiếu khắp tất cả hữu tình trong Pháp Giới kèm với nghiệp nhẹ lúc trước thấy đều tiêu diệt. Trong đây chính đúng diệt nghiệp của hạt giống nhẹ nhỏ (khinh vi). **Thượng Lai Triệu Thỉnh** đến đây thông diệt tội chướng, hướng xuống bên dưới là dùng **Cam Lộ mở cổ họng**, cùng trừ **Báo Chướng** gia trì xong nói là)

Các hàng Phật Tử đã sám hối xong

“Trăm kiếp gom chứa tội

Một niệm trừ khử hết

Như lửa đốt cỏ khô

Diệt hết không dư sót”



ॐ अहं हूं

(OM AH HŪM)

Tiếp theo kết **Diệu Sắc Thân Như Lai Thí Cam Lộ Án**:

(Hoặc nói là **Thí Thanh Lương Án**, Túc tay trái chuyên cổ tay hướng về phía trước, **Lực** (ngón trỏ trái) **Trí** (ngón cái trái) bật nhau thành tiếng. **Thí Cam Lộ Chân Ngôn** là)

ॐ नमः शिवाय नमः शिवाय नमः ॐ शिव शिव विश्व विश्व स्वहा

“**Na ma tô lô ba da (1) đáp tháp cát đạt da (2) đất điệp tha (3) Án (4) tô lô tô lô (5) bát-la tô lô (6) bát-la tô lô (7) toa ha**”

NAMAḤ SURUPAYA (?**Surūpaya**) -THATHĀGATĀYA\_ TADYATHĀ: OM SURU SURU, PRASURU PRASURU SVĀHĀ

(Khi tụng Chân Ngôn thời tưởng trên **Nhẫn Độ** (ngón giữa phải) có một chữ **Noan** (ॐ:VAM) tuôn ra nước **Bát Nhã Cam Lộ**, búng rảy trong hư không thì tất cả **Nga Quỷ**, **Quỷ Thần** khác loại... khắp cả được mát mẻ, lửa mạnh liền diệt, ruộng Thân thâm ướt, lìa tưởng đói khát. Đây trích trong **Nguyệt Mật Minh Diễm Bản Tục** kèm với **Tu Lô Ba Bản Tục**: Tưởng thân mình là Quán Tự Tại Bồ Tát, trên vành trăng tại trái tim tưởng chữ ॐ (HRĪH) màu trắng phát ra ánh sáng chiếu các nhóm **Quỷ Thần** lúc trước, và trên **Nhẫn Độ** (ngón giữa phải) có một vành trăng, bên trên tưởng chữ **Noan** (ॐ:VAM) tuôn ra nước **Bát Nhã Trí Cam Lộ**, búng **Lực Trí** (ngón trỏ trái và ngón cái trái), rưới vẩy vào không trung thời như cơn mưa phùn rơi xuống thấm trên

thân Quý Thần, lửa mạnh liền diệt, khắp cả được mát mẻ, lia tường đối khát, nghiệp báo chướng của Tâm)



ॐ ॐ ॐ  
(OM AH HŪM)

Tiếp theo kết **Khai Yết Hầu Ân**:

ॐ नमः शिवाय ॐ नमः शिवाय ॐ नमः शिवाय

“**Án**, na mô phát cát ngôa đế (1) nguyệt bồ lật cát đắc-la da (2) đắp thắp cát đắp da (3)”

OM NAMO BHAGAVATE VIPULA-GATRĀYA TATHĀGATĀYA

(**Quảng Bác Thân Như Lai Khai Yết Hầu Ân** này y theo **Tứ Đất Lý Pháp Sư** nói: Sư là **Gia Hạnh Vị Bồ Tát** biết. Tương thân mình là Quán Tự Tại Bồ Tát, trên vành trăng tại trái tim tương một chữ ॐ (HRĪH) màu trắng phát ra ánh sáng chiếu nhóm Quý Thần lúc trước. Tay kết **Thí Thanh Lương Ân**, miệng tụng **Tâm Mật Ngôn** kèm theo Nhẫn (ngón giữa phải) Thiên (ngón cái phải) bóc mở hoa sen trên tay trái thời tương cổ họng của nhóm Quý Thần tự mở ra thông đắp không có ngăn ngại, liền được phát ra tiếng, tiếp nhận được danh hiệu.

Tùy theo Văn ghi chép là: Trên Thiên Độ (ngón cái phải) tương một vành trăng, trên vành trăng có chữ A (ॐ) màu trắng tuôn ra nước Pháp **Bát Nhã Cam Lộ**, khi dùng Nhẫn (ngón giữa phải) Thiên (ngón cái phải) búng tay thời hoa sen tách nứt ra, Cam Lộ tràn đầy bên trong, tương vách ngăn trong cổ họng của các Quý Thần được khai thông, thấm nhuần trong mát không có chỗ chướng ngại)

Này các Phật Tử! Nay Tôi vì các vị, tác **Án Chú** xong thì cổ họng tự mở, thông đắp không có ngăn ngại, lia các chướng nạn.

Này các hàng Phật Tử! Nay Tôi vì các vị xung tán danh hiệu cát tường của Như Lai, hay khiến cho các người lia hẳn nổi khổ trong ba đường, tám nạn...thường làm Phật Tử chân tịnh của Như Lai”

**Nam mô Bảo Thắng Như Lai**

(Tiếp theo, cùng với Quý Thần đồng tụng Thánh Hiệu. Nếu có Đại Chúng thì tất cả đồng tụng. Hai tay tác Kim Cương Chưởng, đem sáu ngón tay cài chéo nhau bên trong, Tiến Lược (2 ngón trỏ) cùng trụ đầu ngón, dựng lập Thiên Trí (2 ngón cái) bên cạnh)



ॐ ॐ ॐ  
(OM AH HŪM)

ॐ नमः शिवाय ॐ नमः शिवाय





Các hàng Phật Tử! Nếu nghe danh hiệu của **Quảng Bác Thân Như Lai** thì hay khiến cho lửa nghiệp tại cổ họng nhỏ như cây kim của loài Nga Quỷ các vị được ngừng thiêu đốt, thông đạt trong mát, thức ăn uống đã thọ nhận được mùi vị Cam Lộ



唵 阿 訶 嚩 囉  
(OM AH HŪM)

### Nam mô Diệu Sắc Thân Như Lai

[Tay trái dựng thẳng trước ngực, ngón trỏ ngón cái cùng vịn nhau. Tay phải cong lại giương duỗi, lòng bàn tay đều ngửa xuống bên dưới (?hướng lên trên)]

唵 唵 蘇 嚩 訶 囉 唵 阿 訶 嚩 囉

“**Na mô tô lô bát da, đáp tháp cát đạt da**”

NAMO SURUPĀYA (?**Surūpaya**) TATHĀGATĀYA

Các hàng Phật Tử! Nếu nghe danh hiệu của **Diệu Sắc Thân Như Lai** thì hay khiến cho các vị chẳng thọ nhận thân xấu xí, đầy đủ các căn, tròn đầy tướng tốt, thù thắng đoan nghiêm, bậc nhất tối thượng trong hàng Trời, Người



唵 阿 訶 嚩 囉  
(OM AH HŪM)

### Nam mô Đa Bảo Như Lai

(Hai tay chắp lại trống rỗng bên trong, để trước ngực, như dạng hoa sen)

唵 唵 跋 耆 唵 囉 唵 阿 訶 嚩 囉

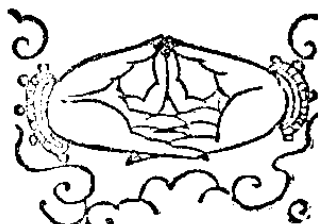
“**Na mô ba hổ la đát-nạp da, đáp tháp cát đạt da**”

NAMO BAKORATNAYA (?**Bahu-ratnāya**) TATHĀGATĀYA

(Bản khác ghi nhận câu Chú này là:

NAMO PRABHŪTA-RATNĀYA TATHĀGATĀYA)

Các hàng Phật Tử! Nếu nghe danh hiệu của **Đa Bảo Như Lai** thì hay khiến cho các vị đầy đủ tài bảo, chỗ cần dùng đều xứng ý, thọ dụng không cùng tận



唵 阿 訶 嚩 囉



\_Tiếp theo, cùng với các người **quy y Tam Bảo**  
(Liên chặt hai tay lại, giữa trống rỗng, Ý tưởng trước mặt Đức Phật làm lễ, thọ  
nhận Giới...)

\_Quy y Phật, đấng vẹn toàn Phước Trí (Luông Túc Tôn)

Quy Y Pháp, bậc thoát lia Tham Dục (Ly Dục Tôn)

Quy y Tăng, bậc tôn quý trong Chúng (Chúng Trung Tôn)

Các hàng Phật Tử! Quy y Phật xong, quy y Pháp xong, quy y Tăng xong

\_Quy y Tam Bảo nên

Như Pháp hộ trì vững

Tự lia đường Tà Kiến

Thế nên chí Tâm lễ



ॐ ॐ ॐ

(OM AH HŪM)

\_Tiếp theo kết **Tam Bảo Ân**:

(Tay trái nắm quyền, dựng thẳng Lục Độ (ngón trỏ trái ngang ngực. Tay phải nắm  
Lục Độ (ngón trỏ trái), Tâm tưởng tụng Chân Ngôn)

ॐ ॐ ॐ

“**Ân, bà kham**”

OM BHUḤ KHAM

\_Tiếp theo cùng với các vị phát Tâm Bồ Đề. Các vị hãy nghe cho kỹ!



ॐ ॐ ॐ

(OM AH HŪM)

\_Tiếp theo kết **Phát Bồ Đề Tâm Ân**:

(Hai tay tác Kim Cương Chưởng, Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) như hoa sen. Đem  
Ân ở trên trái tim, nên khởi **ba Tâm, bốn Nguyện**, Hoặc tự phát Tâm Bồ Đề. Văn  
**Phát Nguyện** là)

Nam mô Phật

Nam mô Pháp

Nam mô Tăng

Nay con phát Tâm, chẳng vì mong cầu Phước báo của hàng người, Trời...Thanh Văn, Duyên Giác cho đến các vị Bồ Tát thuộc **Quyền Thừa** mà chỉ y theo **Tối Thượng Thừa**, phát **Tâm Bồ Đề**.

Nguyễn cùng với chúng sinh trong Pháp Giới, một thời đồng được **A Nậu Đa La Tam Miêu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác).

“Nay đã phát **Giác Tâm** (Tâm giác ngộ)

Lìa hẳn các Tính, Tướng

Uẩn, Xứ với nhóm Giới

Năng Thủ, Sở Thủ Chấp

Các Pháp đều **vô ngã**

Bình đẳng như hư không

Tính trống trống (Không Tính) tròn lặng (viên tịch)

Như chư Phật, Bồ Tát

Phát Tâm Đại Bồ Đề

Con cũng phát như vậy

Thế nên chí Tâm lễ”

(Nói Kệ lúc trước ba lần, tụng **Phát Bồ Đề Tâm Chân Ngôn** là)

ॐ वज्रवृक्षस्यस्य यमि

“**Án, bồ đề tiết đáp (1) một đát-ba (2) đạt dã nhĩ (3)**”

OM\_BODHI-CITTĀM UTPADA YAMI (?yāmi)

(Tâm tướng vành trăng sáng trắng tinh không có vết dơ, phóng ánh sáng chiếu các Quỷ Thần, miệng tụng Chân Ngôn, tụng Quỷ Thần lúc trước được **Bồ Đề Giới**, hoặc tụng chữ A (ॐ) nhập vào thân tâm cũng được, nói rằng)

Nay cùng với các vị phát Tâm Bồ Đề xong.

Các hàng Phật Tử! Nên biết Tâm Bồ Đề từ Đại Bi dấy lên, thành Nhân chính của Phật, gốc rễ của Trí Tuệ. Hay phá vô minh, phiền não, nghiệp ác mà chẳng bị nhiễm hoại

Tiếp theo cùng với các vị thọ nhận **Tam Muội Gia Giới**

(Đã thành Đại Khí thì có thể thọ nhận **Bảo Giới Tam Muội Gia** (Tam Muội Gia của Giới quý báu). Dựa theo **Đại Lạc Kim Cương Tam Muội Kinh** nói rằng: **Tam Muội** (Samaya) gọi là **Bản Thệ**, cũng gọi là **Thời**, cũng gọi là **Kỳ Khế** (Thệ ước), cũng gọi là **Mạn Trà La (Maṇḍala)** là tên gọi khác vậy, cho nên có bốn loại: một là **Đại** (Mahā), hai là **Tam Muội Gia** (Samaya), ba là **Pháp** (Dharma), bốn là **Yết Ma** (Karma). Bốn loại này của **Mạn Trà La** (Maṇḍala) nhiếp chung tất cả **Mạn Trà La**.

Lại **Tam Muội Gia** (Samaya) cũng có bốn **Trí Án** tức **Đại Trí Án** (Mahā-jñāna-mudra), **Tam Muội Gia Trí Án** (Samaya-jñāna-mudra), **Pháp Trí Án** (Dharma-jñāna-mudra), **Yết Ma Trí Án** (Karma-jñāna-mudra)

Lại **Thần Biến Nghĩa Thích** nói là: **Tam Muội Gia** là nghĩa  **bình đẳng**, là nghĩa **Bản Thệ**, là nghĩa **trừ chướng**, là nghĩa **cảnh giác**

Nói  **bình đẳng** là: khi Đức Như Lai hiện chứng Tam Muội này thời mọi loại **thân miệng ý** của tất cả chúng sinh thấy đều cùng với Như Lai ngang bằng nhau. **Thiền Định, Trí Tuệ** với **Thân thật tướng** cũng rớt ráo ngang bằng nhau. Khi **mới phát Tâm** với lúc **viên mãn Địa Ba La Mật** thì cũng rớt ráo ngang bằng nhau. Thế nên phát ra lời thành thật bảo chúng sinh rằng: “*Như lời Ta đã nói, quyết định chẳng hư dối*” cũng khiến cho chúng sinh khi phát ra lời thành thật này cũng được **ba Mật gia trì**

trang nghiêm vô tận, cùng với Như Lai ngang bằng nhau. Do **Nhân Duyên** đẩy cho nên hay làm sự nghiệp Kim Cương mà có tên gọi là **Tam Muội Gia** vậy

Nói **Bản Thệ** là: khi Đức Như Lai hiện chứng Tam Muội này thời nhìn thấy nghĩa “**Tất cả chúng sinh đều có thể thành Phật**” cho nên liền dựng lập Thệ Nguyên lớn: “*Nay Ta chủ yếu từ **Phổ Môn** (Samanta-mukha: cánh cửa phổ cập đến tất cả, cánh cửa Từ Bi...) dùng vô lượng phương tiện khiến cho tất cả chúng sinh đều đến Vô Thượng Bồ Đề, cho dù cõi chúng sinh (chúng sinh giới) chưa tận hết thì sau này sự nghiệp của Ta cuối cùng cũng chẳng ngưng nghỉ. Nếu có chúng sinh tùy theo Bản Thệ của Ta, phát lời chân thật này thời cũng khiến cho sự nghiệp mà người ấy đã làm thấy đều thành **Tính Kim Cương**” cho nên gọi là **Tam Muội Gia** vậy*

Nói **trừ chướng** là: Đức Như Lai thấy tất cả chúng sinh đều có Pháp Giới của Như Lai, chỉ do một niệm Vô Minh cho nên thường ở ngay trước mặt mà chẳng hay biết. Thế nên phát lời thành thật là: “*Nay Ta chủ yếu sẽ lập bày mọi loại phương tiện, vì khắp tất cả chúng sinh quyết trừ bỏ màng che con mắt. Như Thệ Nguyên của Ta ắt sẽ thành tựu, khiến cho các chúng sinh tùy theo phương tiện của Ta*”. Khi nói lời chân thật này thời cho đến nơi một chúng sinh được **con mắt không đờ bản** (vô cấu nhãn), chướng ngại đều dứt hết, cho nên gọi là **Tam Muội Gia** vậy.

Nói **cảnh giác** nghĩa là: Đức Như Lai biết tất cả chúng sinh đều ở tại giác ngộ Vô Minh cho nên đối với Công Đức như vậy, chẳng tự hiểu biết. Thế nên dùng lời thành thật cảm động khiến cho được tỉnh ngộ. Cũng do sự **cảnh giác** này mà ngày nay các hàng Bồ Tát phát khởi hàng Thiên Định, học **Sư Tử Tàn Thân Tam Muội**. Như nói thẳng với Hành Nhân, thuyết **Tam Muội Gia** này “*Ta ngang bằng với chư Phật*”, cũng sẽ nhớ nghĩ giữ gìn Bản Thệ chẳng được trái vượt, giống như Quốc Vương tự chế ra Pháp xong, liền tự kính thuận thực hành, cho nên gọi là **Tam Muội Gia** vậy.

Đủ nghĩa vi diệu thâm sâu rộng lớn của nhóm như vậy, cho nên gọi là **Tam Muội Gia**)

\_ Tiếp theo kết **Tam Muội Gia Án**:

(Hai tay tác Kim Cương Phộc, duỗi Nhãn Nguyên (2 ngón giữa) như cây kim. Tụng Chân Ngôn là)



唵 娑 囉 訶  
(OM AH HŪM)

唵 娑 囉 訶

“**Án, tam ma da, tát đỏa tông**”

OM SAMAYA SATAVAM (? stvam)

(Căn cứ vào Ý của Bản Văn thì không có Quán Tưởng riêng, chỉ như Án Chú tự thành **thọ nhận Giới**.)

Như **Kim Cương Đỉnh Kinh** nói: Nếu tụng Chú này một biến thì như vào **Đàn Luân** chứng **Tam Ma Đề** (Samādhī), tất cả Pháp thiện lành thấy đều đầy đủ, **ba nhóm**

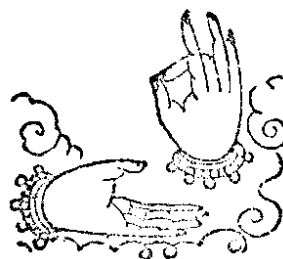
**Tịnh Giới** đồng thời viên mãn, thân đồng với **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra) ngồi tại vành trăng lớn. Tất cả chư Phật nói lại Bản Thể xa xưa, quán sát hộ niệm. Giả sử có người từng thọ nhận **Phật Giới** khởi Tâm ác phá hủy, chẳng thanh tịnh trở lại, nếu tụng Chú này 7 biến thì tội do **phá Giới** ắt được thanh tịnh

Hoặc dựa theo **Thần Biến Kinh** với trong **Nghĩa Thích** thì: Do lia Niệm quán Trí mới xứng với **Ý Mật**.

Tức **Thần Biến Kinh** nói rằng: “Nếu Tộc Tính Tử trụ **Giới** đó, sẽ đem **thân miêng ý** hợp làm một”

**Nghĩa Thích** có 3 sự giải thích: một là cùng Duyên cùng thành nghĩa của Giới này. Ấy là dùng nơi gom tập của nhóm phương tiện mà thành. Hai là nghĩa  **bình đẳng**, Đức Phật đem ba nghiệp hợp làm một, tức là trụ Pháp Môn bình đẳng, thế nên gọi là **Tam Thế Vô Chướng Ngại Trí Giới** vậy, khiến cho **Trì Minh** này tóm tắt **Giới** như phương tiện **ba nghiệp** của Hành Nhân thấy đều thuận chính đúng ba nơi bình đẳng, nên biết tức đầy đủ Luật Nghi của tất cả chư Phật vậy. Ba là xé rách lưới của các Tướng, là khi trụ **Bản Tính Giới** của Pháp Giới **Thật Tướng Bình Đẳng** thì vô lượng **ba nghiệp** đều đồng một tướng, các lưới của **tướng thấy** (kiến tướng) thấy đều trừ diệt. Thế nên được gọi là **Trụ Vô Hỷ Luận Kim Cương Giới** vậy. Hoặc người còn thiếu sự **Tin Giải** (Adhimukti: y theo niềm tin mà được sự hiểu biết thù thắng) cao thâm, nghĩ thêm **tướng niệm** như Văn của **Tùy Văn Ký** nói rằng: Nếu khi trao cho **Giới** thời trong Ấn tướng có chữ **Tông** ( ㊦ :VAM) phóng ánh sáng lớn chiếu khắp cả nơi thính tất cả hữu tình. Các hữu tình ấy nhận được ánh sáng chiếu với chư Phật ba đời thì **Giới Ba La Mật** (Śīla-pāramitā) một thời được viên mãn, tướng Pháp thiện lành của **Pháp Giới** (Dharma-dhātu) là ánh sáng, tuôn chảy ánh sáng rưới rót đỉnh đầu, tích chứa trong thân ấy thì thân liền đồng với **Phổ Hiền**, nối tiếp chức vị của chư Phật, làm con của Phật)

Nay cùng với các vị thọ nhận **Tam Ma Gia Giới** xong. Từ nay trở đi hay khiến cho các vị nhập vào địa vị của Như Lai, là Chân Phật Tử theo Pháp hóa sinh, được **Pháp Phần** của Phật



字 殊 高  
(OM AH HŪM)

Tiếp theo kết **Vô Lượng Uy Đức Tự Tại Quang Minh Như Lai Ấn**:

(Tay trái tưởng cầm vật khí. **Tùy Văn Ký** nói rằng: Tưởng **chữ** có chứng cứ làm, như bên trong **chữ** rất thành thật cần suy nghĩ. Tay phải búng Nhẫn (ngón giữa phải) Thiên (ngón cái phải), tưởng ở trong lòng bàn tay trái có chữ **Tông** ( ㊦ :VAM) tuôn ra mọi loại **Cam Lộ Pháp Thực Ấn** không cùng tận. Nói **Thí Thực Chân Ngôn** là)

㊦ 𑖀𑖃𑖄 𑖀𑖃𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛𑖜𑖝𑖞𑖟𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑗀𑖿𑗁𑗂𑗃𑗄𑗅𑗆𑗇𑗈𑗉𑗊𑗋𑗌𑗍𑗎𑗏𑗐𑗑𑗒𑗓𑗔𑗕𑗖𑗗𑗘𑗙𑗚𑗛𑗜𑗝𑗞𑗟𑗠𑗡𑗢𑗣𑗤𑗥𑗦𑗧𑗨𑗩𑗪𑗫𑗬𑗭𑗮𑗯𑗰𑗱𑗲𑗳𑗴𑗵𑗶𑗷𑗸𑗹𑗺𑗻𑗼𑗽𑗾𑗿𑘀𑘁𑘂𑘃𑘄𑘅𑘆𑘇𑘈𑘉𑘊𑘋𑘌𑘍𑘎𑘏𑘐𑘑𑘒𑘓𑘔𑘕𑘖𑘗𑘘𑘙𑘚𑘛𑘜𑘝𑘞𑘟𑘠𑘡𑘢𑘣𑘤𑘥𑘦𑘧𑘨𑘩𑘪𑘫𑘬𑘭𑘮𑘯𑘰𑘱𑘲𑘳𑘴𑘵𑘶𑘷𑘸𑘹𑘺𑘻𑘼𑘽𑘾𑘿𑙀𑙁𑙂𑙃𑙄𑙅𑙆𑙇𑙈𑙉𑙊𑙋𑙌𑙍𑙎𑙏𑙐𑙑𑙒𑙓𑙔𑙕𑙖𑙗𑙘𑙙𑙚𑙛𑙜𑙝𑙞𑙟𑙠𑙡𑙢𑙣𑙤𑙥𑙦𑙧𑙨𑙩𑙪𑙫𑙬𑙭𑙮𑙯𑙰𑙱𑙲𑙳𑙴𑙵𑙶𑙷𑙸𑙹𑙺𑙻𑙼𑙽𑙾𑙿𑚀𑚁𑚂𑚃𑚄𑚅𑚆𑚇𑚈𑚉𑚊𑚋𑚌𑚍𑚎𑚏𑚐𑚑𑚒𑚓𑚔𑚕𑚖𑚗𑚘𑚙𑚚𑚛𑚜𑚝𑚞𑚟𑚠𑚡𑚢𑚣𑚤𑚥𑚦𑚧𑚨𑚩𑚪𑚫𑚬𑚭𑚮𑚯𑚰𑚱𑚲𑚳𑚴𑚵𑚷𑚶𑚸𑚹𑚺𑚻𑚼𑚽𑚾𑚿𑛀𑛁𑛂𑛃𑛄𑛅𑛆𑛇𑛈𑛉𑛊𑛋𑛌𑛍𑛎𑛏𑛐𑛑𑛒𑛓𑛔𑛕𑛖𑛗𑛘𑛙𑛚𑛛𑛜𑛝𑛞𑛟𑛠𑛡𑛢𑛣𑛤𑛥𑛦𑛧𑛨𑛩𑛪𑛫𑛬𑛭𑛮𑛯𑛰𑛱𑛲𑛳𑛴𑛵𑛶𑛷𑛸𑛹𑛺𑛻𑛼𑛽𑛾𑛿𑜀𑜁𑜂𑜃𑜄𑜅𑜆𑜇𑜈𑜉𑜊𑜋𑜌𑜍𑜎𑜏𑜐𑜑𑜒𑜓𑜔𑜕𑜖𑜗𑜘𑜙𑜚𑜛𑜜𑜝𑜞𑜟𑜠𑜡𑜢𑜣𑜤𑜥𑜦𑜧𑜨𑜩𑜪𑜫𑜬𑜭𑜮𑜯𑜰𑜱𑜲𑜳𑜴𑜵𑜶𑜷𑜸𑜹𑜺𑜻𑜼𑜽𑜾𑜿𑝀𑝁𑝂𑝃𑝄𑝅𑝆𑝇𑝈𑝉𑝊𑝋𑝌𑝍𑝎𑝏𑝐𑝑𑝒𑝓𑝔𑝕𑝖𑝗𑝘𑝙𑝚𑝛𑝜𑝝𑝞𑝟𑝠𑝡𑝢𑝣𑝤𑝥𑝦𑝧𑝨𑝩𑝪𑝫𑝬𑝭𑝮𑝯𑝰𑝱𑝲𑝳𑝴𑝵𑝶𑝷𑝸𑝹𑝺𑝻𑝼𑝽𑝾𑝿𑞀𑞁𑞂𑞃𑞄𑞅𑞆𑞇𑞈𑞉𑞊𑞋𑞌𑞍𑞎𑞏𑞐𑞑𑞒𑞓𑞔𑞕𑞖𑞗𑞘𑞙𑞚𑞛𑞜𑞝𑞞𑞟𑞠𑞡𑞢𑞣𑞤𑞥𑞦𑞧𑞨𑞩𑞪𑞫𑞬𑞭𑞮𑞯𑞰𑞱𑞲𑞳𑞴𑞵𑞶𑞷𑞸𑞹𑞺𑞻𑞼𑞽𑞾𑞿𑟀𑟁𑟂𑟃𑟄𑟅𑟆𑟇𑟈𑟉𑟊𑟋𑟌𑟍𑟎𑟏𑟐𑟑𑟒𑟓𑟔𑟕𑟖𑟗𑟘𑟙𑟚𑟛𑟜𑟝𑟞𑟟𑟠𑟡𑟢𑟣𑟤𑟥𑟦𑟧𑟨𑟩𑟪𑟫𑟬𑟭𑟮𑟯𑟰𑟱𑟲𑟳𑟴𑟵𑟶𑟷𑟸𑟹𑟺𑟻𑟼𑟽𑟾𑟿𑠀𑠁𑠂𑠃𑠄𑠅𑠆𑠇𑠈𑠉𑠊𑠋𑠌𑠍𑠎𑠏𑠐𑠑𑠒𑠓𑠔𑠕𑠖𑠗𑠘𑠙𑠚𑠛𑠜𑠝𑠞𑠟𑠠𑠡𑠢𑠣𑠤𑠥𑠦𑠧𑠨𑠩𑠪𑠫𑠬𑠭𑠮𑠯𑠰𑠱𑠲𑠳𑠴𑠵𑠶𑠷𑠸𑠺𑠹𑠻𑠼𑠽𑠾𑠿𑡀𑡁𑡂𑡃𑡄𑡅𑡆𑡇𑡈𑡉𑡊𑡋𑡌𑡍𑡎𑡏𑡐𑡑𑡒𑡓𑡔𑡕𑡖𑡗𑡘𑡙𑡚𑡛𑡜𑡝𑡞𑡟𑡠𑡡𑡢𑡣𑡤𑡥𑡦𑡧𑡨𑡩𑡪𑡫𑡬𑡭𑡮𑡯𑡰𑡱𑡲𑡳𑡴𑡵𑡶𑡷𑡸𑡹𑡺𑡻𑡼𑡽𑡾𑡿𑢀𑢁𑢂𑢃𑢄𑢅𑢆𑢇𑢈𑢉𑢊𑢋𑢌𑢍𑢎𑢏𑢐𑢑𑢒𑢓𑢔𑢕𑢖𑢗𑢘𑢙𑢚𑢛𑢜𑢝𑢞𑢟𑢠𑢡𑢢𑢣𑢤𑢥𑢦𑢧𑢨𑢩𑢪𑢫𑢬𑢭𑢮𑢯𑢰𑢱𑢲𑢳𑢴𑢵𑢶𑢷𑢸𑢹𑢺𑢻𑢼𑢽𑢾𑢿𑣀𑣁𑣂𑣃𑣄𑣅𑣆𑣇𑣈𑣉𑣊𑣋𑣌𑣍𑣎𑣏𑣐𑣑𑣒𑣓𑣔𑣕𑣖𑣗𑣘𑣙𑣚𑣛𑣜𑣝𑣞𑣟𑣠𑣡𑣢𑣣𑣤𑣥𑣦𑣧𑣨𑣩𑣪𑣫𑣬𑣭𑣮𑣯𑣰𑣱𑣲𑣳𑣴𑣵𑣶𑣷𑣸𑣹𑣺𑣻𑣼𑣽𑣾𑣿𑤀𑤁𑤂𑤃𑤄𑤅𑤆𑤇𑤈𑤉𑤊𑤋𑤌𑤍𑤎𑤏𑤐𑤑𑤒𑤓𑤔𑤕𑤖𑤗𑤘𑤙𑤚𑤛𑤜𑤝𑤞𑤟𑤠𑤡𑤢𑤣𑤤𑤥𑤦𑤧𑤨𑤩𑤪𑤫𑤬𑤭𑤮𑤯𑤰𑤱𑤲𑤳𑤴𑤵𑤶𑤷𑤸𑤹𑤺𑤻𑤼𑤽𑤾𑤿𑥀𑥁𑥂𑥃𑥄𑥅𑥆𑥇𑥈𑥉𑥊𑥋𑥌𑥍𑥎𑥏𑥐𑥑𑥒𑥓𑥔𑥕𑥖𑥗𑥘𑥙𑥚𑥛𑥜𑥝𑥞𑥟𑥠𑥡𑥢𑥣𑥤𑥥𑥦𑥧𑥨𑥩𑥪𑥫𑥬𑥭𑥮𑥯𑥰𑥱𑥲𑥳𑥴𑥵𑥶𑥷𑥸𑥹𑥺𑥻𑥼𑥽𑥾𑥿𑦀𑦁𑦂𑦃𑦄𑦅𑦆𑦇𑦈𑦉𑦊𑦋𑦌𑦍𑦎𑦏𑦐𑦑𑦒𑦓𑦔𑦕𑦖𑦗𑦘𑦙𑦚𑦛𑦜𑦝𑦞𑦟𑦠𑦡𑦢𑦣𑦤𑦥𑦦𑦧𑦨𑦩𑦪𑦫𑦬𑦭𑦮𑦯𑦰𑦱𑦲𑦳𑦴𑦵𑦶𑦷𑦸𑦹𑦺𑦻𑦼𑦽𑦾𑦿𑧀𑧁𑧂𑧃𑧄𑧅𑧆𑧇𑧈𑧉𑧊𑧋𑧌𑧍𑧎𑧏𑧐𑧑𑧒𑧓𑧔𑧕𑧖𑧗𑧘𑧙𑧚𑧛𑧜𑧝𑧞𑧟𑧠𑧡𑧢𑧣𑧤𑧥𑧦𑧧𑧨𑧩𑧪𑧫𑧬𑧭𑧮𑧯𑧰𑧱𑧲𑧳𑧴𑧵𑧶𑧷𑧸𑧹𑧺𑧻𑧼𑧽𑧾𑧿𑨀𑨁𑨂𑨃𑨄𑨅𑨆𑨇𑨈𑨉𑨊𑨋𑨌𑨍𑨎𑨏𑨐𑨑𑨒𑨓𑨔𑨕𑨖𑨗𑨘𑨙𑨚𑨛𑨜𑨝𑨞𑨟𑨠𑨡𑨢𑨣𑨤𑨥𑨦𑨧𑨨𑨩𑨪𑨫𑨬𑨭𑨮𑨯𑨰𑨱𑨲𑨳𑨴𑨵𑨶𑨷𑨸𑨹𑨺𑨻𑨼𑨽𑨾𑨿𑩀𑩁𑩂𑩃𑩄𑩅𑩆𑩇𑩈𑩉𑩊𑩋𑩌𑩍𑩎𑩏𑩐𑩑𑩒𑩓𑩔𑩕𑩖𑩗𑩘𑩙𑩚𑩛𑩜𑩝𑩞𑩟𑩠𑩡𑩢𑩣𑩤𑩥𑩦𑩧𑩨𑩩𑩪𑩫𑩬𑩭𑩮𑩯𑩰𑩱𑩲𑩳𑩴𑩵𑩶𑩷𑩸𑩹𑩺𑩻𑩼𑩽𑩾𑩿𑪀𑪁𑪂𑪃𑪄𑪅𑪆𑪇𑪈𑪉𑪊𑪋𑪌𑪍𑪎𑪏𑪐𑪑𑪒𑪓𑪔𑪕𑪖𑪗𑪘𑪙𑪚𑪛𑪜𑪝𑪞𑪟𑪠𑪡𑪢𑪣𑪤𑪥𑪦𑪧𑪨𑪩𑪪𑪫𑪬𑪭𑪮𑪯𑪰𑪱𑪲𑪳𑪴𑪵𑪶𑪷𑪸𑪹𑪺𑪻𑪼𑪽𑪾𑪿𑫀𑫁𑫂𑫃𑫄𑫅𑫆𑫇𑫈𑫉𑫊𑫋𑫌𑫍𑫎𑫏𑫐𑫑𑫒𑫓𑫔𑫕𑫖𑫗𑫘𑫙𑫚𑫛𑫜𑫝𑫞𑫟𑫠𑫡𑫢𑫣𑫤𑫥𑫦𑫧𑫨𑫩𑫪𑫫𑫬𑫭𑫮𑫯𑫰𑫱𑫲𑫳𑫴𑫵𑫶𑫷𑫸𑫹𑫺𑫻𑫼𑫽𑫾𑫿𑬀𑬁𑬂𑬃𑬄𑬅𑬆𑬇𑬈𑬉𑬊𑬋𑬌𑬍𑬎𑬏𑬐𑬑𑬒𑬓𑬔𑬕𑬖𑬗𑬘𑬙𑬚𑬛𑬜𑬝𑬞𑬟𑬠𑬡𑬢𑬣𑬤𑬥𑬦𑬧𑬨𑬩𑬪𑬫𑬬𑬭𑬮𑬯𑬰𑬱𑬲𑬳𑬴𑬵𑬶𑬷𑬸𑬹𑬺𑬻𑬼𑬽𑬾𑬿𑭀𑭁𑭂𑭃𑭄𑭅𑭆𑭇𑭈𑭉𑭊𑭋𑭌𑭍𑭎𑭏𑭐𑭑𑭒𑭓𑭔𑭕𑭖𑭗𑭘𑭙𑭚𑭛𑭜𑭝𑭞𑭟𑭠𑭡𑭢𑭣𑭤𑭥𑭦𑭧𑭨𑭩𑭪𑭫𑭬𑭭𑭮𑭯𑭰𑭱𑭲𑭳𑭴𑭵𑭶𑭷𑭸𑭹𑭺𑭻𑭼𑭽𑭾𑭿𑮀𑮁𑮂𑮃𑮄𑮅𑮆𑮇𑮈𑮉𑮊𑮋𑮌𑮍𑮎𑮏𑮐𑮑𑮒𑮓𑮔𑮕𑮖𑮗𑮘𑮙𑮚𑮛𑮜𑮝𑮞𑮟𑮠𑮡𑮢𑮣𑮤𑮥𑮦𑮧𑮨𑮩𑮪𑮫𑮬𑮭𑮮𑮯𑮰𑮱𑮲𑮳𑮴𑮵𑮶𑮷𑮸𑮹𑮺𑮻𑮼𑮽𑮾𑮿𑯀𑯁𑯂𑯃𑯄𑯅𑯆𑯇𑯈𑯉𑯊𑯋𑯌𑯍𑯎𑯏𑯐𑯑𑯒𑯓𑯔𑯕𑯖𑯗𑯘𑯙𑯚𑯛𑯜𑯝𑯞𑯟𑯠𑯡𑯢𑯣𑯤𑯥𑯦𑯧𑯨𑯩𑯪𑯫𑯬𑯭𑯮𑯯𑯰𑯱𑯲𑯳𑯴𑯵𑯶𑯷𑯸𑯹𑯺𑯻𑯼𑯽𑯾𑯿𑰀𑰁𑰂𑰃𑰄𑰅𑰆𑰇𑰈𑰉𑰊𑰋𑰌𑰍𑰎𑰏𑰐𑰑𑰒𑰓𑰔𑰕𑰖𑰗𑰘𑰙𑰚𑰛𑰜𑰝𑰞𑰟𑰠𑰡𑰢𑰣𑰤𑰥𑰦𑰧𑰨𑰩𑰪𑰫𑰬𑰭𑰮𑰯𑰰𑰱𑰲𑰳𑰴𑰵𑰶𑰷𑰸𑰹𑰺𑰻𑰼𑰽𑰾𑰿𑱀𑱁𑱂𑱃𑱄𑱅𑱆𑱇𑱈𑱉𑱊𑱋𑱌𑱍𑱎𑱏𑱐𑱑𑱒𑱓𑱔𑱕𑱖𑱗𑱘𑱙𑱚𑱛𑱜𑱝𑱞𑱟𑱠𑱡𑱢𑱣𑱤𑱥𑱦𑱧𑱨𑱩𑱪𑱫𑱬𑱭𑱮𑱯𑱰𑱱𑱲𑱳𑱴𑱵𑱶𑱷𑱸𑱹𑱺𑱻𑱼𑱽𑱾𑱿𑲀𑲁𑲂𑲃𑲄𑲅𑲆𑲇𑲈𑲉𑲊𑲋𑲌𑲍𑲎𑲏𑲐𑲑𑲒𑲓𑲔𑲕𑲖𑲗𑲘𑲙𑲚𑲛𑲜𑲝𑲞𑲟𑲠𑲡𑲢𑲣𑲤𑲥𑲦𑲧𑲨𑲩𑲪𑲫𑲬𑲭𑲮𑲯𑲰𑲱𑲲𑲳𑲴𑲵𑲶𑲷𑲸𑲹𑲺𑲻𑲼𑲽𑲾𑲿𑳀𑳁𑳂𑳃𑳄𑳅𑳆𑳇𑳈𑳉𑳊𑳋𑳌𑳍𑳎𑳏𑳐𑳑𑳒𑳓𑳔𑳕𑳖𑳗𑳘𑳙𑳚𑳛𑳜𑳝𑳞𑳟𑳠𑳡𑳢𑳣𑳤𑳥𑳦𑳧𑳨𑳩𑳪𑳫𑳬𑳭𑳮𑳯𑳰𑳱𑳲𑳳𑳴𑳵𑳶𑳷𑳸𑳹𑳺𑳻𑳼𑳽𑳾𑳿𑴀𑴁𑴂𑴃𑴄𑴅𑴆𑴇𑴈𑴉𑴊𑴋𑴌𑴍𑴎𑴏𑴐𑴑𑴒𑴓𑴔𑴕𑴖𑴗𑴘𑴙𑴚𑴛𑴜𑴝𑴞𑴟𑴠𑴡𑴢𑴣𑴤𑴥𑴦𑴧𑴨𑴩𑴪𑴫𑴬𑴭𑴮𑴯𑴰𑴱𑴲𑴳𑴴𑴵𑴶𑴷𑴸𑴹𑴺𑴻𑴼𑴽𑴾𑴿𑵀𑵁𑵂𑵃𑵄𑵅𑵆𑵇𑵈𑵉𑵊𑵋𑵌𑵍𑵎𑵏𑵐𑵑𑵒𑵓𑵔𑵕𑵖𑵗𑵘𑵙𑵚𑵛𑵜𑵝𑵞𑵟𑵠𑵡𑵢𑵣𑵤𑵥𑵦𑵧𑵨𑵩𑵪𑵫𑵬𑵭𑵮𑵯𑵰𑵱𑵲𑵳𑵴𑵵𑵶𑵷𑵸𑵹𑵺𑵻𑵼𑵽𑵾𑵿𑶀𑶁𑶂𑶃𑶄𑶅𑶆𑶇𑶈𑶉𑶊𑶋𑶌𑶍𑶎𑶏𑶐𑶑𑶒𑶓𑶔𑶕𑶖𑶗𑶘𑶙𑶚𑶛𑶜𑶝𑶞𑶟𑶠𑶡𑶢𑶣𑶤𑶥𑶦𑶧𑶨𑶩𑶪𑶫𑶬𑶭𑶮𑶯𑶰𑶱𑶲𑶳𑶴𑶵𑶶𑶷𑶸𑶹𑶺𑶻𑶼𑶽𑶾𑶿𑷀𑷁𑷂𑷃𑷄𑷅𑷆𑷇𑷈𑷉𑷊𑷋𑷌𑷍𑷎𑷏𑷐𑷑𑷒𑷓𑷔𑷕𑷖𑷗𑷘𑷙𑷚𑷛𑷜𑷝𑷞𑷟𑷠𑷡𑷢𑷣𑷤𑷥𑷦𑷧𑷨𑷩𑷪𑷫𑷬𑷭𑷮𑷯𑷰𑷱𑷲𑷳𑷴𑷵𑷶𑷷𑷸𑷹𑷺𑷻𑷼𑷽𑷾𑷿𑸀𑸁𑸂𑸃𑸄𑸅𑸆𑸇𑸈𑸉𑸊𑸋𑸌𑸍𑸎𑸏𑸐𑸑𑸒𑸓𑸔𑸕𑸖𑸗𑸘𑸙𑸚𑸛𑸜𑸝𑸞𑸟𑸠𑸡𑸢𑸣𑸤𑸥𑸦𑸧𑸨𑸩𑸪𑸫𑸬𑸭𑸮𑸯𑸰𑸱𑸲𑸳𑸴𑸵𑸶𑸷𑸸𑸹𑸺𑸻𑸼𑸽𑸾𑸿𑹀𑹁𑹂𑹃𑹄𑹅𑹆𑹇𑹈𑹉𑹊𑹋𑹌𑹍𑹎𑹏𑹐𑹑𑹒𑹓𑹔𑹕𑹖𑹗𑹘𑹙𑹚𑹛𑹜𑹝𑹞𑹟𑹠𑹡𑹢𑹣𑹤𑹥𑹦𑹧𑹨𑹩𑹪𑹫𑹬𑹭𑹮𑹯𑹰𑹱𑹲𑹳𑹴𑹵𑹶𑹷𑹸𑹹𑹺𑹻𑹼𑹽𑹾𑹿𑺀𑺁𑺂𑺃𑺄𑺅𑺆𑺇𑺈𑺉𑺊𑺋𑺌𑺍𑺎𑺏𑺐𑺑𑺒𑺓𑺔𑺕𑺖𑺗𑺘𑺙𑺚𑺛𑺜𑺝𑺞𑺟𑺠𑺡𑺢𑺣𑺤𑺥𑺦𑺧𑺨𑺩𑺪𑺫𑺬𑺭𑺮𑺯𑺰𑺱𑺲𑺳𑺴𑺵𑺶𑺷𑺸𑺹𑺺𑺻𑺼𑺽𑺾𑺿𑻀𑻁𑻂𑻃𑻄𑻅𑻆𑻇𑻈𑻉𑻊𑻋𑻌𑻍𑻎𑻏𑻐𑻑𑻒𑻓𑻔𑻕𑻖𑻗𑻘𑻙𑻚𑻛𑻜𑻝𑻞𑻟𑻠𑻡𑻢𑻣𑻤𑻥𑻦𑻧𑻨𑻩𑻪𑻫𑻬𑻭𑻮𑻯𑻰𑻱𑻲𑻳𑻴𑻵𑻶𑻷𑻸𑻹𑻺𑻻𑻼𑻽𑻾𑻿𑼀𑼁𑼂𑼃𑼄𑼅𑼆𑼇𑼈𑼉𑼊𑼋𑼌𑼍𑼎𑼏𑼐𑼑𑼒𑼓𑼔𑼕𑼖𑼗𑼘𑼙𑼚𑼛𑼜𑼝𑼞𑼟𑼠𑼡𑼢𑼣𑼤𑼥𑼦𑼧𑼨𑼩𑼪𑼫𑼬𑼭𑼮𑼯𑼰𑼱𑼲𑼳𑼴𑼵𑼶𑼷𑼸𑼹𑼺𑼻𑼼𑼽𑼾𑼿𑽀𑽁𑽂𑽃𑽄𑽅𑽆𑽇𑽈𑽉𑽊𑽋𑽌𑽍𑽎𑽏𑽐𑽑𑽒𑽓𑽔𑽕𑽖𑽗𑽘𑽙𑽚𑽛𑽜𑽝𑽞𑽟𑽠𑽡𑽢𑽣𑽤𑽥𑽦𑽧𑽨𑽩𑽪𑽫𑽬𑽭𑽮𑽯𑽰𑽱𑽲𑽳𑽴𑽵𑽶𑽷𑽸𑽹𑽺𑽻𑽼𑽽𑽾𑽿𑾀𑾁𑾂𑾃𑾄𑾅𑾆𑾇𑾈𑾉𑾊𑾋𑾌𑾍𑾎𑾏𑾐𑾑𑾒𑾓𑾔𑾕𑾖𑾗𑾘𑾙𑾚𑾛𑾜𑾝𑾞𑾟𑾠𑾡𑾢𑾣𑾤𑾥𑾦𑾧𑾨𑾩𑾪𑾫𑾬𑾭𑾮𑾯𑾰𑾱𑾲𑾳𑾴𑾵𑾶𑾷𑾸𑾹𑾺𑾻𑾼𑾽𑾾𑾿𑿀𑿁𑿂𑿃𑿄𑿅𑿆𑿇𑿈𑿉𑿊𑿋𑿌𑿍𑿎𑿏𑿐𑿑𑿒𑿓𑿔𑿕𑿖𑿗𑿘𑿙𑿚𑿛𑿜𑿝𑿞𑿟𑿠𑿡𑿢𑿣𑿤𑿥𑿦𑿧𑿨𑿩𑿪𑿫𑿬𑿭𑿮𑿯𑿰𑿱𑿲𑿳𑿴𑿵𑿶𑿷𑿸𑿹𑿺𑿻𑿼𑿽𑿾𑿿𑀀𑀁𑀂𑀃𑀄𑀅𑀆𑀇𑀈𑀉𑀊𑀋𑀌𑀍𑀎𑀏𑀐𑀑𑀒𑀓𑀔𑀕𑀖𑀗𑀘𑀙𑀚𑀛𑀜𑀝𑀞𑀟𑀠𑀡𑀢𑀣𑀤𑀥𑀦𑀧𑀨𑀩𑀪𑀫𑀬𑀭𑀮𑀯𑀰𑀱𑀲𑀳𑀴𑀵𑀶𑀷𑀸𑀹𑀺𑀻𑀼𑀽𑀾𑀿𑁀𑁁𑁂𑁃𑁄𑁅𑁆𑁇𑁈𑁉𑁊𑁋𑁌𑁍𑁎𑁏𑁐𑁑𑁒𑁓𑁔𑁕𑁖𑁗𑁘𑁙𑁚

OM SARVA TATHĀGATĀ AVALOKITE VAM BHARA BHARA,  
SABHARA SABHARA (?sambhāra sambhāra) HŪM

(Bản khác ghi câu Chú này là:

NAMAḤ SARVA-TATHĀGA AVALOKITE OM BHARA BHARA,  
SAMBHĀRA SAMBHĀRA HŪM)

Này các Phật Tử! Nay vì các vị làm Ấn Chú xong, biến một thức ăn này thành vô lượng thức ăn lớn như núi Tu Di, lượng đồng với Pháp Giới, cuối cùng không có thể hết.

Lại kết Ấn lúc trước, tụng **Nhũ Hải Chân Ngôn**:

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

“**Na ma tát man đáp bột tháp nam Tông**”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM VAM

Này các Phật Tử! Nay vì các vị làm Ấn Chú xong, Do Uy Lực gia trì của Ấn này, tướng ở trong Ấn tuôn ra **Cam Lộ** (Amṛta) thành biển sữa, chảy rót Pháp Giới cứu giúp khắp các vị, tất cả hữu tình sung túc no đủ

(Trong Chú Ấn lúc trước tuôn chảy nhiều vật thực, tăng thứ này thành rộng lớn. **Nhũ Hải Chú** này chỉ tuôn chảy Cam Lộ thông cứu giúp sáu đường. Nên biết rõ ý của hai **Chú** này thông cả **rộng, lược**. **Rộng** (quảng) ắt dùng cả hai, tức là Văn này. **Lược** chỉ dùng phần lúc trước cho nên có **Lược Nghi**.

Ý của **Tùy Văn Ký** là: Chú lúc trước 7 biến tăng thành rộng lớn, câu của **Ký** là Cam Lộ. Chú lúc sau 21 biến thì tuôn chảy Cam Lộ của Trí, cùng với **Ký** chẳng phải là hai Lý, cũng có thể thông.

Sau đây có thể vào **Chướng Thí Quỷ Thí Thực**, hoặc gọi là **Nhất Dạn Chỉ Thí Thực**, Trước tiên, tẩy rửa súc miệng, đồ đựng thức ăn trong **Giáp** (?lồng sắt) với mỗi một đồ đựng thức ăn trong vật khí bồ thí (thí khí), hoặc chưa dùng qua... kèm theo bên trong vật khí chứa đầy nước sạch xong, giương bàn tay phải)

Tụng **Chướng Thí Quỷ Chân Ngôn**:

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

“**Án, ách hồng, tạt lạt, di đam, tát lý-oát bát-ly đích-tỳ, toa ha**”

OM AH HŪM CARA METAM PRETEBHYAḤ SVĀHĀ

(Chú một biến hoặc 7 biến thì nhóm **Chướng Thí Quỷ** no đủ, vui vẻ trở lại. Búng ngón tay một lần xuống bên dưới, lúc đó Hành Giả liền dùng tay phải cầm vật khí Cam Lộ, hướng mặt về phương Đông, đứng viết ở trước mặt Đàn, hoặc trên đất sạch, hoặc ở trên đá, hoặc cái bồn sành mới sạch cũng gọi là **Vu Lan Bồn, Sinh Đài** cũng được. Hoặc viết lên suối, ao, sông, biển, trong giòng nước chảy dài ... Chẳng được viết ở dưới cây Thạch Lựu, Đào... vì Quỷ Thần kinh sợ, chẳng ăn được.

Như chúng Thánh, **Minh Vương** (Vidya-rāja), chư Thiên trong Đàn. Hoặc cúng thí thức ăn uống thì để trên **Sinh Đài** là Bản Pháp vậy.

Nếu cúng dường chư Phật, chúng Thánh thì ở trên canh năm, sáng sớm lúc mặt trời mọc là Thời cúng dường

Nếu Pháp của Quỷ Thần thì do con người quyết định Thời, giờ Tý cúng được. Bản Nhân quyết định Thời theo Pháp của **A Xà Lê** (Ācārye)

Nếu ở **thời Trai** (giờ Ngọ) đến hết một ngày, chỉ gia trì vào nhóm thức ăn uống, nước... bồ thí cho chim thú bay trên không, loài thủy tộc.... thì chẳng cần chọn lựa thời tiết, chỉ làm bồ thí.

Nếu làm Pháp **Thí Thực** cho Ngạ Quỷ thì nên ở giờ Hợi. Nếu ở **thời Trai** (?giờ ngọ) cho Ngạ Quỷ ăn thì uổng phí công lao, cuối cùng không có hiệu nghiệm. Vì chẳng









Oát tu-ly, oát tu lý, ma ha oát tu-ly  
VAJRE VAJRE MAHĀ-VAJRE

वज्रकय मङ्गलं परिसुद्धे  
Oát tu-la cát da, tam ha đái nại, bát liệt thuyết đề  
VAJRA-KĀYA SAMHĀTANA PARIŚUDDHE

सर्वं कर्म वरान् असुद्धे पतिविवर्तय माम् यः सुद्धे  
Tát lý-oát, cát lý-ma, oát la nại, nguyệt thuyết đề, bát la điệp ni, oát lý-dát da,  
ma ma, do-ly nguyệt thuyết đề  
SARVA-KARMA VARANA VIŚUDDHE PATINIVARTTAYA MAMA YR  
VIŚUDDHE

सर्वं तथगतं समयं धिष्ठानधिष्ठितं  
Tát lý-oát, dát tháp cát đạt, tát ma nha, thiết sắt-trá nạp, thiết sắt-trá dịch  
SARVA-TATHĀGATĀ-SAMAYA DHIṢṬANADHIṢṬITE

ॐ मणि मणि महामणि  
Án, ma ni, ma ni, ma ha ma ni  
OM\_ MAṆI MAṆI MAHĀ-MAṆI

वमणि वमणि महामणि  
Nguyệt ma ni, nguyệt ma ni, ma ha nguyệt ma ni  
VIMAṆI VIMAṆI MAHĀ-VIMAṆI

मति मति महामति  
Ma điệp, ma điệp, ma ha ma điệp  
MATI MATI MAHĀ-MATI

ममति ममति  
Ma ma điệp, toa ma điệp  
MAMATI SAMATI

तथात बुध कथं परिसुद्धे विष्ठात बुद्धि सुद्धे  
Đát tháp đạt, phổ đất cô trạch, bát liệt thuyết đề, nguyệt tu-bô trá, bột thiết  
thuyết đề  
TATHĀTĀ-BHŪTA-KODHI PARIŚUDDHE VIŚPHAṬA BUDDHI  
ŚUDDHE

हे हे जय जय विजय विजय  
Hè hè, tạt da, tạt da, nguyệt tạt da, nguyệt tạt da  
HE HE, JAYA JAYA, VIJAYA VIJAYA

स्मर स्मर  
Tu ma-la, tu ma-la  
SMARA SMARA

श्र श्र श्रय श्रय



**Thục tháp da thục tháp da, nguyệt thục tháp da nguyệt thục tháp da**  
SÚDDHAYA SÚDDHAYA, VIŚÚDDHAYA VIŚÚDDHAYA

सर्व बुद्ध्य बुद्ध्य सर्व इति परिसुद्धे  
सर्व बुद्ध्य बुद्ध्य सर्व इति परिसुद्धे

**Tát man đạt, mô tạt da mô tạt da, tát man đát la, thích-mê, bát liệt thuyết đề**  
SARVATA BUDDHYAYA BUDDHYĀYA, SARVATA RŚMI  
PARIŚUDDHE

सर्व गतगत ह्रिदयधृष्टानधृष्टते

**Tát lý-oát đát tháp cát đạt, hách-la đáp nha, thiết sắt-trá nạp, thiết sắt-trá  
dịch**  
SARVA-TATHĀGATĀ HRIDAYĀDHIṢṬANADHIṢṬTATE

मन्त्र मन्त्र मन्त्रमन्त्र मन्त्रमन्त्र वन्त्रपदै ह्रन्

**Ma đặc-lý, ma đặc-lý, ma ha ma đặc-lý, ma ha ma đặc-la man đích-la ba đế,  
toa ha**  
MANTRE MANTRE, MAHĀ-MANTRE MAHĀ-MANTRE, VANTRE-  
PADAI SVĀHĀ

(Theo người dịch thì bài Chú này là:

OM BHRŪM SVĀHĀ  
OM NAMO BHAGAVATE SARVA TRAILOKYA PRATIVIŚIṢṬĀYA  
BUDDHĀYATE NAMAḤ  
TADYATHĀ: OM BHRŪM BHRŪM BHRŪM  
VIŚODHAYA VIŚODHAYA  
ASAMA SAMANTA AVABHĀSA  
SPHARAṆA GATI GAHANA  
SVABHĀVA VIŚUDDHE  
ABHIṢIMCA TUMĀM  
SARVA TATHĀGATA SUGATA VARA VACANA AMṚTA  
ABHIṢAIKAI MAHĀ-MUDRA-MANTRA-PADAI  
ĀHARA ĀHARA  
ĀYUḤ SANDHĀRAṆĪ  
ŚODHAYA ŚODHAYA  
VIŚODHAYA VIŚODHAYA  
GAGANA SVABHĀVA VIŚUDDHE  
UṢṆAṢA VIJAYA PARIŚUDDHE  
SAHASRA RAŚMI SAṢSUDĪTE  
SARVA TATHĀGAT- AVALOKINI SAṬ-PĀRAMITĀ PARIPŪRAṆI  
SARVA TATHĀGATA MATI DAŚA-BHŪMI PRATIṢṬITE  
SARVA TATHĀGATA-HRDAYA ADHIṢṬANA ADHIṢṬITE  
MUDRĪ MUDRĪ MAHĀ-MUDRĪ  
VAJRE VAJRE MAHĀ-VAJRE  
VAJRA-KĀYA SAṢHĀTANA PARIŚUDDHE  
SARVA KARMA ĀVARAṆA VIŚUDDHE  
PRATINI VARTTĀYA MAMA ĀYUḤ VIŚUDDHE  
SARVA TATHĀGATA-SAMAYA ADHIṢṬANA ADHIṢṬITE  
OM MAṆI MAṆI MAHĀ-MAṆI

VIMAṆI VIMAṆI MAHĀ-VIMAṆI  
MATI MATI MAHĀ-MATI  
MAMATI SAMATI  
TATHĀTĀ BHŪTA KOṬI PARIŚUDDHE  
VISPHUṬA BUDDHI ŚUDDHE  
HE HE  
JAYA JAYA  
VIJAYA VIJAYA  
SMARA SMARA  
AVARA SVARA SVARĀYA SVARĀYA  
SARVA BUDDHA ADHIṢṬANA ADHIṢṬITE ŚUDDHE  
ŚUDDHĀ ŚUDDHĀ  
BUDDHE BUDDHE  
VAJRE VAJRE MAHĀ-VAJRE  
SUVAJRA VAJRA-GARBHE  
JAYA-GARBHE  
VIJAYA-GARBHE  
VAJRA JVALA GARBHE  
VAJRODBHAVE  
VAJRA SAMBHAVE  
VAJRĪ VAJRĪṆI  
VAJRĀM BHAVATU MAMA ŚARIRAM SARVA SATVĀNĀMCA  
KĀYA PARIŚUDDHE  
RBHAVATU SATVĀ ME  
SARVATA SARVA-GATI PARIŚUDDHE  
SARVA TATHĀGATA-ŚCA ME SAMA ŚVASA YAMTU  
BUDDHE BUDDHE  
SIDDHE SIDDHE  
BODHAYA BODHAYA  
VIBODHAYA VIBODHAYA  
BUDDHYA BUDDHYA  
VIBUDDHYA VIBUDDHYA  
ŚUDDHĀYA ŚUDDHĀYA  
VIŚUDDHĀYA VIŚUDDHĀYA  
SARVATA BUDDHYA BUDDHYA  
SARVATA RAŚMI PARIŚUDDHE  
SARVA TATHĀGATA-HRDAYA ADHIṢṬANA ADHIṢṬITE  
MANTRA MANTRA MAHĀ-MANTRA  
MAHĀ-MUDRA-MANTRA-PADAI SVĀHĀ

**\*)LỤC THỨ KỆ** (Bài kệ sáu nẻo)

“ Nương theo Lợi thiện lành này  
Hữu tình chịu khổ nơi Địa Ngục  
Núi đao, rừng kiếm đều biến hóa thành cây Như Ý  
Hòn lửa, viên sắt biến thành báu hoa sen tốt lành  
Thoát khỏi Địa Ngục mà hay thành Chính Giác

\_Nương theo Lợi thiện lành này

Hữu tình chịu khổ nơi đường Nga Quý  
Lửa khói trong miệng thiêu đốt thân.  
Nguyên được trong mát như Cam Lộ bên trong tay của Quán Âm  
Tự nhiên no đủ cát tường lâu dài  
Thoát khỏi nẻo Nga Quý mà hay thành Chính Giác

\_Nương theo Lợi thiện lành này  
Hữu tình chịu khổ nơi nẻo Súc Sinh  
Đều xa lìa được nỗi khổ do bị giết hại, thiêu nấu, chất độc của bụi gai...  
Xa lìa hẳn sự ngời cỗi, ngu si  
Mau được Đại Trí Tuệ cát tường  
Thoát khỏi nẻo Súc Sinh mà hay thành Chính Giác

\_Nương theo Lợi thiện lành này  
Hữu tình chịu khổ ở nhân gian  
Sinh ra mong giống như Bồ Tát, sinh từ bên hông phải của **Ma Gia** (Māhā-māyā: mẹ của Đức Phật Thích Ca)  
Nguyên đủ sáu căn, lìa xa tám nạn, tu Phước Tuệ cát tường  
Thoát khỏi nẻo nhân gian mà hay thành Chính Giác

\_Nương theo Lợi thiện lành này  
Hữu tình chịu khổ nơi nẻo Tu La  
Ngã Mạn, điên cuồng, vụng về, mộc mạc  
Mau chóng khiến cho Nhu Thiện  
Tâm ác, ganh tỵ, giận dữ, chiến đấu  
Tự hay điều phục được cát tường  
Thoát khỏi nẻo Tu La mà hay thành Chính Giác

\_Nương theo Lợi thiện lành này  
Hữu tình hưởng niềm vui nơi cõi Trời  
Ham thích khuyên siêng năng, mau phát Tâm Bồ Đề rộng lớn  
Dứt hết lo khổ trong cõi Trời  
Tự nhiên sinh vui thích cát tường  
Thoát khỏi cõi Trời mà hay thành Chính Giác

\_Nương theo Lợi thiện lành này  
Mười phương: Độc Giác, bậc Thanh Văn  
Buông bỏ Tiều Thừa, hành bốn ĐẾ, mười hai Nhân Duyên  
Hướng tiến đến Đại Thừa  
Tu bốn Nhiếp, sáu Độ, vạn ứng cát tường  
Thoát khỏi bậc Nhị Thừa mà hay thành Chính Giác

\_Nương theo Lợi thiện lành này  
Bồ Tát **Sơ Địa**, bậc Dũng Thúc  
Trăm Phước trang nghiêm tất cả Hạnh Nguyên đều viên mãn  
Vượt ngay lên **mười Địa**  
Chúng nhập **Nhất Sinh Bồ Xứ Vị** cát tường  
Ba Thừa mau chóng rốt ráo thành Chính Giác



**\*) Kệ Phát Nguyện Hồi Hương:**

\_ Trong đời hiện tại, khi chứa chướng Bồ Đề  
Nguyện trong ngoài không có chướng nạn, duyên ác  
Luôn thường gặp được Thiên Tri Thức tối diệu  
Việc lành, Hạnh Nguyện đã tu, mau thành tựu  
Tam Bảo tối thượng

\_ Khi mệnh chung thời **Thức Tính** không có mê hoặc  
Nguyện sinh Tây Phương Tịnh Thổ, ở trước mặt Như Lai  
Y vào mặt trời Tuệ phát ánh sáng  
**Nghe, nghĩ, tu** chặt đứt phiền não (hoặc), chứng chân thật  
Thương xót chúng hữu tình  
Tam Bảo tối thượng

\_ Nếu hoặc tùy theo Nghiệp  
Ở trước Phật Hội trong Tịnh Thổ  
Nếu không có căn lành  
Chẳng sinh trong Thánh Hội  
Tù theo Nghiệp luân hồi  
Đời đời, nơi sinh ra  
Luôn tu căn lành, huân tập không gián đoạn  
Tam Bảo Tối thượng

\_ Nguyện sinh ở nước trung tâm  
Siêng năng tu nơi Chính Pháp  
Không bệnh, sống lâu, thọ dụng đều đầy đủ  
Tướng tốt thù thắng, biện tài, Trí Tuệ  
Đủ bảy Công Đức, được thân Trượng Phu  
Tam Bảo tối thượng

\_ Trẻ thơ xuất gia, nguyện gặp thầy **Hiền Thánh**  
Liên được ba loại tu học thủ hộ  
Trong tất cả thời giữ Chính Niệm cùng Chính Định  
Nương theo Thượng Sư vi diệu, nguyện vui vẻ  
Tam Bảo tối thượng

\_ Bảy loại **Thắng Tài**, Thiên Tri Thức thù thắng  
Như mặt trời với ánh sáng, sát na không lìa bỏ  
Cũng không có Ngã Mạn, nghi ngờ, luôn biết đủ  
Nguyện xa lìa Duyên ác giống như **Cổ Độc** (thuốc độc gây chết người)  
Tam Bảo tối thượng

\_ Công Đức, Bản Nguyện, nơi Tam Bảo tối thượng  
Nguyện hay luôn thường quy y mà cứng dường  
Thường dùng ứng khởi ba loại độc: tham dục, giận dữ, ngu si  
Tam Bảo tối thượng

\_ Quán thấy nhóm Pháp: cảnh giới, hình sắc của sáu Trần  
Giống như bóng nắng huyễn hóa mà hiểu rõ Tự Tính của năm Dục

Không có nhiễm dính vào cảnh, xứ  
Nguyện con luôn chẳng quên mất Tâm Bồ Đề  
Tam Bảo tối thượng

\_Tất cả Pháp vi diệu thâm sâu của Đại Thừa  
Như cứu cái đầu bị cháy, tinh tiến thường tu học  
Chúng được Bồ Đề rốt ráo không gì sánh được  
Thời dùng bốn Nhiếp Pháp hay cứu giúp sáu nẻo  
Tam Bảo tối thượng

\_Đại Bi Quán Thế Âm hay cứu đời năm Trược  
Hoàng Nguyên Địa Tạng Vương ở trong thời Mạt Kiếp  
Hết thấy tất cả Hiền Thánh, Thần Hộ Pháp  
Chứng minh, hộ niệm, đèn sáng che trùm sáng rực  
Tam Bảo tối thượng

\_Các Hộ Thần, hộ quốc, hộ Pháp, hộ tháp miếu  
Uy Đức sáng rực, che giữ vòng quanh Đại Kết Giới  
Ma oán, Ngoại Đạo, loài độc đều bị tội hoại  
Rồng, Quỷ, tinh tú, loài độc đều hoảng sợ  
Tam Bảo tối thượng

\_Nguyện mau được tiêu trừ: **ba Tai, năm Trược**  
Một niệm đều tiêu diệt được **bảy Nạn, tám Bó**  
Trăm lúa đậu dồi dào, vạn vật xum xuê thịnh vượng  
Bảy báu sung túc, năm vị đều đầy đủ  
Tam Bảo tối thượng

\_Bốn việc cúng dường, thọ dụng không thiếu thốn  
Tu tám **ruộng Phước** cát tường được an vui  
Khấp đất nước phát đạt việc Phật chuyển Pháp Luân  
Tăng trưởng Phước Tuệ của hữu tình đều viên mãn  
Tam Bảo tối thượng

\_Sức căn lành duyên khởi Pháp Tính của chúng con  
Sức nhiếp thọ của Thượng Sư, Bản Tôn, **Không Hành** (Dākinī)  
Sức uy thần của Mật Chú, **Chân Đế** (Pramārtha) của Tam Bảo  
Khi đã phát Nguyện thời Hạnh Nguyện mau thành tựu  
Tam Bảo tối thượng

\_Năng lực hồi thí, người hồi thí, việc tốt lành hồi thí  
Tất cả tất cả các Công Đức đã đạt được  
Giống như huyền hóa, huyền hóa tựa như cảnh trong mộng  
**Ba Luân** (*Cảnh đã biết, Trí hay biết, người hay biết*): Thở rỗng không, Thở rỗng  
không đều trong sáng yên tịnh  
Tam Bảo tối thượng

\_Kệ Cát Tường:  
“Nguyện ngày an lành, đêm an lành

Ngày đêm sáu thời thường an lành  
Trong tất cả Thời thường an lành  
Nguyên xin Thượng Sư thương nhiếp thọ  
Nguyên xin Tam Bảo thương nhiếp thọ  
Nguyên các Hộ Pháp thường ủng hộ”

**Nam mô Tây Phương Vô Lượng Thọ Như Lai, các Đại Bồ Tát Chúng Thánh trong Hải Hội.**

Nguyên xin mọi tội của kẻ còn người mất đều được tiêu trừ, đồng sinh Tịnh Độ.

(Đến đây, tùy ý Hồi Thí xong. Tiếp theo niệm **Kim Cương Tát Đỏa Bách Tự Chú**)

**Kim Cương Tát Đỏa Bách Tự Chú:**

ॐ वज्रसर्व सुसमयानुपलया वज्रसर्व वृषपतिष्ठ वृक्ष  
मन्व सुतुष्य मन्व मन्व सुतुष्य मन्व सर्व मन्व मन्व मन्व  
सर्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व  
मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व मन्व

“Án (1) óát tu-la tát đoả, tô tát ma da, ma nạp ba lạt da (2) óát tu-la tát đoả, đế nô bát đế sắt-tráp (3) đắc-lý sừ, di phát ngõa (4) tô độ thúc, di phát ngõa (5) a nô la ngật-đô, di phát ngõa (6) tô bố thúc, di phát ngõa (7) tát lý-ngõa ta đề, di, bắt-la da sát (8) tát lý óát cát lý-ma tô, tạt di (9) mục đạt thích-lý dương, quách lỗ (10) hồng (11) ha ha ha ha học (12) phát cát loan, tát lý-ngõa đấp tháp cát đạt, óát tu-la, ma, di, môn tạt (13) óát tu-lý phát ngõa (14) ma ha tát ma da tát đoả, a (15) Bhūh”

OM VAJRA-SATVA SU-SAMAYAN ANUPĀLAYA, VAJRA-SATVA TVENĀPA-TIṢṬA (?Tvenopatiṣṭa) DR̥DHO ME BHAVA, SUTUṢYE (?sutoṣyo) ME BHAVA, ANURAKTO ME BHAVA, SUPAṢYE (?Supoṣyo) ME BHAVA, SARVA-SIDDHIM ME PRAYACCHA, SARVA KARMASU CA ME, CITTA GRIYAḤ (?Śrīyaḥ) KURU HŪM, HA HA HA HA HOḤ, BHAGAVAM SARVA-TATHĀGATA-VAJRA MĀ ME MUCA (?muṃca), VAJRĪ BHAVA, MAHĀ-SAMAYA-SATVĀ A BHUH

(Bản khác ghi nhận bài Chú này là:

OM VAJRASATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA VAJRASATVA TVENA UPATIṢṬA DR̥DHO ME BHAVA SUTOṢYO ME BHAVA SUPOṢYO ME BHAVA ANURAKTŌ ME BHAVA SARVA SIDDHIM ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTAM ŚRĪYAM KURU HŪM HA HA HA HA HOḤ BHAGAVAM SARVA TATHĀGATA-VAJRA MĀ ME MUṂCA VAJRĪ BHAVA MAHĀ-SAMAYA-SATVA AḤ HŪM PHAT )

Chú này cầu nguyện, bù vào chỗ thiếu sót, Công Đức vô lượng, rải rác tại các Kinh. Lại trong Danh Cú tùy theo Tông phái mà hồi chuyển, người tụng nên biết vậy)

DU GIÀ TẬP YẾU DIỆM KHẨU THÍ THỰC KHOA NGHI

Hết

**VĂN MƯỜI LOẠI CÔ HỒN**

Nam mô mười phương ba đời tận cõi hư không, báu Phật Pháp Tăng thường trụ, Thượng Sư, Bản Tôn (khi đến thì nhập vào tên gọi của Đức Phật), Mãnh Mẫu Minh Vương, Thiện Thần Hộ Pháp Thế Xuất Thế Gian... Từ Bi rộng lớn, Thệ Nguyện rộng sâu, uy lực khó lường, biết hết thấy hết. Nguyên tác chứng minh, thương xót hộ niệm.

Diêm La Thiên Tử trong Địa Phủ Ngục của Pháp Giới, mười tám **Ngục Đê**, ba mươi Đại Vương, ba mươi ba Vương, ba mươi sáu Vương, mười tám Ngục Chủ, Quỷ Tốt thân người đầu trâu, La Sát mặt ngựa, Chủ Mệnh Chủ Nhiếp Vô Độc Quỷ Vương, chín địa vị, hai mươi bốn Ty Trợ Vương, Tiểu Thần Chương Bộ, Thủ Lãnh cầm cây gậy, Chủ Tịnh, Chủ Thủy, Chủ Thiết, Chủ Thổ, Chủ Hỏa, Thiện Ác đồng Tử, tất cả Công Tào Ngục Lại cỡi ngựa cầm cái vạc ba chân, tất cả **La Xoa** (?cái lưới với cây chia ba)

Lại bậc quán sát tra sét trên mặt đất là: Đê Thích, bốn vị Thiên Vương, Thái Tử, các Tướng, tám Vương trong sáu ngày Trai, ba mươi hai Nhẫn Thần, Đại Vương của bốn Nhẫn (Tứ nhẫn đại vương, Đại Thần của 5 đường (Ngũ Đạo Đại Thần)

Lại cùng với mười loại Cô Hồn:

.)Pháp Giới thứ nhất: “Tất cả chúng Cô Hồn: Quan viên, tướng sĩ, binh lính dốc sức gửi mạng chiến đấu trong quân trận, vì nước quên thân, giữ gìn biên cương, bảo vệ bờ cõi.

.)Pháp Giới thứ hai: Tất cả chúng Cô Hồn: nợ tiền thiếu mạng, tình thức móc cột sinh sản gửi mạng, oan gia, trái chủ, sảy thai

.)Pháp Giới thứ ba: Tất cả chúng Cô Hồn: khinh chê chế diễu Tam Bảo, bất hiếu với cha mẹ, mười ác, năm nghịch, Tà Kiến

.)Pháp Giới thứ tư: Tất cả chúng Cô Hồn: chết đuối trong sông nước, tìm kiếm vật quý báu, buôn bán vượt biển lớn bị sóng gió cuốn chìm

.)Pháp Giới thứ năm: Tất cả chúng Cô Hồn: ở biên địa, Tà Kiến, gửi mạng nơi man rợ

.)Pháp Giới thứ sáu: Tất cả chúng Cô Hồn: giao du phóng túng, lia bỏ quê hương, làm khách chết phương khác, không có chỗ nương náu, không có nơi cậy nhờ

.)Pháp Giới thứ bảy: Tất cả chúng Cô Hồn chết đội ngọt vì: rơi xuống sông, rớt xuống giếng, đao đâm chém, dây thắt cột, lửa thiêu đốt, té từ vách núi, tường đổ, nhà sụp, cây gãy đè nát.

.)Pháp Giới thứ tám: Tất cả chúng Cô Hồn: phạm Pháp gửi mạng trong ngục tù, chẳng tuân theo phép vua, cướp bóc, trộm cắp, vô ý bị hàm oan, bị tử hình phân thây

.)Pháp Giới thứ chín: Tất cả chúng Cô Hồn: nô tỳ, đầy tớ, lao lực nhọc nhằn, gửi mạng nơi hèn kém.

.)Pháp Giới thứ mười: Tất cả chúng Cô Hồn: mù, điếc, câm, ngọng què chân, khèo tay, bệnh tật triền miên, ung thư tàn hại, góa vợ, góa chồng, tuổi trẻ mồ côi, già nua không có con cái, không có nơi trông cậy.

Lại có Pháp Giới do **Diêm Nhiên Quỷ Vương** thống lãnh: **Tiết Lệ** (Preta), **Bộ Đa** (Bhūta), trăm ức hà sa Quỷ đói chẳng phải là chỗ thấy nghe của ta, có tên gọi, không có tên gọi, trần sa chúng tộc nhân gian... nương ở cỏ cây, bám vào thành hào, Hồn Thức hàm oan, phẩm vật, tinh linh... tự tàn tự tận, mất thân trong chiến trận, không có chỗ nương náu, không có nơi cậy nhờ, phơi bày xương cốt, hồn thiếu sự cúng tế bị đói khát, Si My, Vong Lượng, phần hồn ở cõi âm (u hồn), hồn phách lang thang không có chỗ nương về (trê phách), nhóm chúng linh ứng

Lại có Đại Lực Quỷ, Yêu Mỹ Quỷ, Não Nhân Quỷ, Nội Chương Quỷ, Ngoại Chương Quỷ, Vô Ngại Quỷ

Lại có chín loại, mười loại, ba mươi sáu loại chúng Quỷ

Nguyện xin sức của ba báu Phật Pháp Tăng, sức duyên khởi của Pháp Giới, sức của Đại Bi Quán Âm, sức của Thâm Nguyên Địa Tạng, sức Công Đức mà con nay đã quán, sức gia trì của Chú Ân bí mật, sức xung danh hiệu của bảy Đức Như Lai, sức căn lành của Pháp Hội tụng Kinh.

Nay đều triệu thỉnh chủng loại Cô Hồn , Quý đỏi, tất cả quyền thuộc trong Pháp Giới, nhiều như mây đến tụ tập, biến thức ăn uống này ở trong hư không tràng đây Pháp Giới.

Tất cả núi, cánh đồng, đại địa phun ra ao nước trong mát. Hết thấy ao xanh biếc, sông lớn, sông nhỏ biến thành biển sữa rộng lớn. Mười hai loại sinh **thức ăn Pháp** (Pháp Thực) no đủ. Hai mươi lăm cõi đầy đủ niềm vui tròn đầy của cõi. Ba nghiệp trong sáng, sáu Căn thanh tịnh, Thân Tâm an ổn nhẹ nhàng, trong mát vui thích, Phước Trí thêm sáng, mãn nguyện mong cầu, quy y Tam Bảo, phát Tâm Bồ Đề, tu Bồ Tát Hạnh, được thành Phật Đạo

(Chúng đặng cùng hòa, tùy theo nguyện đã thành)

Bởi vì: cửa trong chôn u minh (âm quan), đường đi mờ mịt, biển khổ sóng sâu. Nếu chẳng phải là công của Mật Chú thì làm sao dâng cúng cho **Hồn Phách** bị trầm luân. Do đặc biệt dựng lập **Pháp Diên** (*Tập Hội dẫn đến, chỉ dạy, nói Pháp*), kính cẩn tập hội chúng Tăng đọc tụng diễn bày Chân Ngôn bí mật, gia trì vào thức ăn Pháp thượng diệu. Như lợi thù thắng này bố thí cho khắp cả không có bờ mé

**\*)Lại nguyện:**

Nước nóng trong vạc sôi sùng sục  
Biến thành ao sen có tám Đức  
Than trong lò nóng bức  
Thành lọng hương sáu Thù  
Rừng kiếm đầy đảng đặc  
Làm ba Hội **Long Hoa**  
Núi đao cao chót vót  
Làm **Thứu Lân** (núi Linh Thứu) năm Trời  
Nước đồng, cột trụ đồng  
Hóa phượng Pháp Cam Lộ  
Cối xay sắt, hòn sắt  
Làm tòa báu Ma Ni  
Ngục tốt đầu trâu giữ gìn ba Thiện, rồi chứng ba Thân  
Trái Chủ, Oan Gia cõi mười ràng buộc, rồi lìa mười Ác  
Cha mẹ nhiều đời theo đây được siêu Phàm nhập Thánh  
Tất cả chúng sinh theo đây mà được an vui  
Tu tập với bạn Đạo  
Tùy vui với **Đàn Na** (Dānapati: người bố thí)  
Ngộ **Di Đà** (Amitābha: Vô Lượng Quang) của Bản Tính  
Rõ **Tịnh Thổ** do Tâm  
Đồng khắp cả Pháp Giới  
Trần hết mọi hữu tình  
Cùng Duyên lành sửa trị  
Cùng nhau thành Phật Đạo

**\*)Bài Tán Ba Quy Y:**

Chí Tâm tín lễ **Phật Đà Gia** (BUDDHĀYA), đấng vẹn toàn Phước Trí (Luồng Túc Tôn) Đấng tròn ba Giác Tuệ, đầy đủ muôn vạn Đức (*Ách hồng*: AH HŪM)  
Cha lành vĩ đại của Phàm Thánh  
Từ **Chân Giới** chuyển ứng **Thể Chất**  
Thương xót biến hóa

**Độc** khắp tận ba đời  
**Ngang** tràn đầy mười phương  
Nói sám Pháp, giống trống Pháp  
Rộng diễn Giáo **Quyền Thật** (*Ách Hồng*: AH HŪM)  
Mở lớn đường phương tiện  
Nếu quy y  
Hay tiêu diệt khổ Địa Ngục

\_Chí Tâm tín lễ **Đạt Ma Gia** (DHARMĀYA), đáng thoát lìa tham dục (Ly Dục Tôn)

Thu Tạng báu, cuốn rương ngọc, kết tập nơi Tây Vực (*Ách Hồng*: AH HŪM)  
Phiên dịch truyền **Đông Độ**  
Tổ Sư mở rộng **Hiền Triết**  
Phân rõ thành **Chương, Sớ**  
Ba Thừa chia **Đốn, Tiệm**  
Năm Giáo định **Tông Thú** (Tôn chỉ của Tông)  
Quý Thần kính ngưỡng  
Trời, Rồng hộ giúp  
Ngón tay chỉ trắng dẫn lối mê (*Ách Hồng*: AH HŪM)  
Cam Lộ chân thật trừ nóng bức  
Nếu quy y  
Hay tiêu diệt khổ Ngạ Quỷ

\_Chí Tâm tín lễ **Tăng Già Gia** (SAMGHĀYA), đáng Tôn Quý trong Chúng (Chúng Trung Tôn)

Thầy có **năm Đức**, bạn giữ **sáu hòa**  
Dùng **lợi sinh** làm sự nghiệp (*Ách Hồng*: AH HŪM)  
Hoằng Pháp là việc nhà  
Lìa chốn ồn ào, ngòi yên nơi vắng lặng  
Khoác áo lông (thuế y) che thân  
Hái rau ăn đầy bụng  
Bát giáng phục Rồng  
Gậy giải trừ cọp  
Đèn Pháp thường chiếu khắp (*Ách Hồng*: AH HŪM)  
Ấn Tổ truyền trao nhau  
Nếu quy y  
Hay tiêu diệt khổ Bàn Sinh

13/08/2014